

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi: -Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
-Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty: Công ty cổ phần vận tải và đưa đón thợ mỏ - Vinacomin; Mã CK: VTM
Trụ sở chính: Đường Huỳnh Thúc Kháng, Phường Cẩm Đông, Thành phố Cẩm Phả,
Tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 0333.862.343

Fax: 0333.864.038

Người thực hiện công bố thông tin: NGUYỄN NGỌC HẢI

Địa chỉ: Phòng Kế toán Thống kê - Công ty cổ phần vận tải và đưa đón thợ mỏ -
Vinacomin

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0904.689.474;

Fax: 0333.864.038

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
(công ty đánh dấu X vào mục cần công bố)

Nội dung thông tin công bố:

-Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 (kèm theo Nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017).

-Quyết định chia cổ tức năm 2016.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Ngày 12 tháng 04 năm 2017

Người thực hiện công bố thông tin



Nguyễn Ngọc Hải

Quảng Ninh, ngày 12 tháng 4 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017 CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ - VINACOMIN

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ-Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ biên bản số 23/BB-ĐHĐCĐ ngày 12/4/2017 họp Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty năm 2017.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo kết quả bầu Trưởng ban Kiểm soát Công ty.

Đại hội nhất trí biểu quyết báo cáo kết quả bầu Trưởng ban Kiểm soát Công ty, theo đó ông Phạm Xuân Phong được bầu giữ chức Trưởng ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2016-2021 kể từ ngày 16/3/2017 với tỷ lệ biểu quyết: 3.228.634 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Điều 2. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2016, kế hoạch SXKD năm 2017 của Ban giám đốc Công ty.

Đại hội nhất trí biểu quyết các nội dung trong báo cáo kết quả SXKD năm 2016, kế hoạch SXKD năm 2017 của Ban giám đốc Công ty với tỷ lệ biểu quyết: 3.228.634 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết cụ thể như sau:

- **Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2016:**

- **Thực hiện kế hoạch SXKD (điều chỉnh theo công văn số: 5726/TKV-KH ngày 02/12/2016 của TKV):** *ly*



TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	KH NĂM 2016	TH NĂM 2016	So sánh (%)	
					KH 2016	Thực hiện 2015
I	Sản lượng					
1	Hành khách	HK	5.800.000	5.893.075	101,6	93,7
2	Tkm chở CN	Tkm	40.500.000	40.926.758	101,1	100,5
3	Tkm v/c than	Tkm	1.100.000	1.301.990	118,4	51,7
II	Doanh thu	Tr đ	306.900	316.235	103,0	92,5
1	Vận chuyển CN	Tr đ	287.700	294.932	102,5	92,1
2	V/c than	Tr đ	3.700	4.320	116,8	45,2
3	S/C xe ngoài	Tr đ	13.000	13.688	105,3	121,0
4	Thu khác	Tr đ	2.500	3.295	131,8	443,5
III	Chi phí	Tr đ	302.900	311.488	102,8	92,6
IV	LN trước thuế	Tr đ	4.000	4.747	118,7	84,6
V	LĐ bình quân	Người	1.016	1.024	100,8	95,7
VI	TN bình quân	1000đ ng/th	6.851	6.937	101,3	97,2

- Thực hiện kế hoạch Đầu tư-Xây dựng năm 2016 (Điều chỉnh theo công văn số: 5329/TKV-ĐT ngày 04/11/2016 của TKV):

TT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐVT	KẾ HOẠCH		THỰC HIỆN		GHI CHÚ
			Số lượng	Giá trị (Tr.đ)	Số lượng	Giá trị (Tr.đ)	
I	Công trình chuyển tiếp			53.752		53.380	
1	XD nhà ĐHSX công ty	m2	1.600	19.745		19.373	Thực hiện xong trong tháng 11/2016
2	Đầu tư 20 xe ô tô chở CN năm 2015	Xe	20	34.007	20	34.007	Thực hiện xong trong tháng 4/2016
II	Công trình khởi công mới			4.572		3.199	
1	Đầu tư 10 xe ô tô chở CN năm 2016	xe	10				Chuyển tiếp năm 2017
2	Đầu tư XD nhà xưởng phục vụ ĐHVT khu vực Uông Bí năm 2016	m2	485	1.003	485	1.399	Đang thực hiện
3	Xây dựng nhà sơn xe	m2		1.650			K. thực hiện
4	Đầu tư 01 xe nâng hàng năm 2016 (3 tấn)	xe	1	880	1	761	Thực hiện xong trong tháng 8/2016
5	Mua 03 xe chở CN của Cty than Mông Dương	xe	3	1.039	3	1.039	Thực hiện xong trong tháng 1/2016
	Tổng cộng			58.324		56.579	

ly

- Thực hiện kế hoạch sửa chữa lớn:

Năm 2016, thực hiện sửa chữa lớn với tổng giá trị 3.536 triệu đồng, trong đó:

- 08 xe trung xa : 3.332 triệu đồng
- 01 cụm động cơ xe trung xa : 204 triệu đồng

- Kế hoạch SXKD năm 2017:

- Kế hoạch SXKD (theo công văn số: 6062/TKV – KH ngày 22/12/2016 của TKV)

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH
I	SẢN LƯỢNG		
1	V/c công nhân		
	- Theo vé	Vé	5.710.000
	- Theo TKM	Tkm	39.900.000
2	V/c than	Tkm	1.000.000
I	Doanh thu	Tr. đ	308.210
1	VC công nhân	Tr. đ	290.210
2	VC than	Tr. đ	3.500
3	S/c xe ngoài	Tr. đ	13.000
4	Thu khác	Tr. đ	1.500
II	Chi phí	Tr. đ	303.210
III	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đ	5.000
IV	Lao động bình quân	Người	1.016
V	Thu nhập bình quân	1.000 đ/n/t	6.975

- Kế hoạch Đầu tư - Xây dựng (theo công văn số: 367/TKV-ĐT ngày 25/01/2017 của TKV):

TT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐVT	KẾ HOẠCH		THỰC HIỆN		GHI CHÚ
			Số lượng	Giá trị (Tr.đ)	Số lượng	Giá trị (Tr.đ)	
I	Công trình chuyển tiếp			450			
1	ĐT XD nhà xưởng phục vụ ĐHVT khu vực Uông Bí năm 2016 (bổ sung)	m2		450			Đang quyết toán
II	Công trình khởi công mới			5.500			
1	ĐT XD nhà xưởng phục vụ ĐHVT khu vực Uông Bí năm	m2	500	4.500			
2	Đầu tư XD nhà xưởng sửa chữa duy tu phục vụ ĐHVT khu vực Hạ Long	m2	200	1.000			
III	Chuẩn bị dự án			28.500			
1	Đầu tư xe ô tô chở công nhân năm 2017 (dự kiến 10 cái)	xe	10	28.500			
	Tổng cộng			34.450		-	

- Kế hoạch sửa chữa lớn

DVT: Triệu đồng

TT	TÊN THIẾT BỊ	ĐVT	SL	TỰ LÀM	THUÊ TRONG TKV		THUÊ NGOÀI TKV	
					SL	Giá trị	SL	Giá trị
I	Thiết bị vận tải			5.400				
1	Xe Transico	Xe	18	5.400				
	Tổng cộng			5.400			-	

Điều 3. Thông qua báo cáo công khai một số chỉ tiêu tài chính sau kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2016:

a) Đại hội biểu quyết nhất trí báo cáo công khai một số chỉ tiêu tài chính sau kiểm toán với tỷ lệ biểu quyết: 3.228.634 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

b) Đại hội nhất trí biểu quyết về phân phối lợi nhuận năm 2016 với tỷ lệ biểu quyết: 3.228.634 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết, cụ thể như sau:

- Lợi nhuận năm 2016

DVT: đồng

1	Dự kiến lợi nhuận trước thuế	4.747.482.499
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.265.818.197
3	Lợi nhuận sau thuế ($3 = 1 - 2$)	3.481.664.302
4	Dự kiến phân phối LN còn lại	3.481.664.302

TT	Nội dung	Tiền phân phối
a	Chia cổ tức (6% trên vốn điều lệ 32,79797 tỷ)	1.967.878.200
b	Bổ sung quỹ đầu tư phát triển [$30\% \times (4 - a)$]	454.135.831
c	Bổ sung quỹ khen thưởng, phúc lợi ($c=4-a-b-d$)	965.566.938
	Trong đó: - <i>Quỹ Khen thưởng</i>	289.670.081
	- <i>Quỹ phúc lợi</i>	675.896.857
d	Quỹ thưởng người QLDN ($1 \times QL$ Người QL tháng)	94.083.333

- Hình thức thanh toán: Đối với cổ đông phổ thông và viên chức quản lý thanh toán bằng tiền mặt, đối với Tập đoàn CN Than - KS Việt Nam thanh toán bằng chuyển khoản sau khi tổ chức xong Đại hội.

Căn cứ nội dung nghị quyết, Chủ tịch HĐQT ký quyết định để ban hành triển khai thực hiện.

Điều 4. Thông qua báo cáo hoạt động và thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ năm 2016 của HĐQT, nhiệm vụ năm 2017; báo cáo tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2016; đề xuất tiền thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2017.

a) Đại hội thảo luận và tiến hành biểu quyết thông qua báo cáo hoạt động và thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016 của HĐQT, nhiệm vụ năm 2017 với tỷ lệ biểu quyết: 3.228.634 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết. Trong đó HĐQT chỉ đạo để công ty triển khai kịp thời, nghiêm túc các quy định của Nhà nước, hướng dẫn của Tập đoàn. Tranh thủ sự quan tâm chỉ đạo tạo điều kiện của Tập đoàn và các cấp, các ngành để ổn định, tăng trưởng, mở rộng sản xuất. Đảm bảo an toàn, an ninh, trật tự trong tất cả các lĩnh vực SXKD, đặc biệt chú trọng công tác an toàn và chất lượng dịch vụ đưa đón công nhân. Thực hiện quyết liệt các giải pháp để nâng cao năng lực, hiệu quả quản trị Doanh nghiệp; bảo toàn phát triển vốn chủ sở hữu, đảm bảo lợi nhuận, đảm bảo đủ việc làm, thu nhập, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động. Phấn đấu mức cổ tức đạt $\geq 6\%$ trên vốn điều lệ và hoàn thành toàn diện kế hoạch SX, nhiệm vụ kinh tế - chính trị năm 2017.

b) Đại hội nhất trí biểu quyết các nội dung trong báo cáo của HĐQT về thực hiện chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT, BKS năm 2016 và chi trả thù lao năm 2017 cho các chức danh HĐQT, BKS với tỷ lệ biểu quyết: 3.228.634 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết, trong đó.

- Mức thù lao của HĐQT, BKS năm 2017:

TT	CHỨC DANH	SỐ LƯỢNG	MỨC LƯƠNG NGƯỜI Q. LÝ CH. TRÁCH (Theo QĐ 279/ QĐ- TKV ngày 23/02/2017)	MỨC THÙ LAO HÀNG THÁNG (đồng)	THÙ LAO NĂM 2017 (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=19% x (4)	(6) = (3)x(5)x12 tháng
1	Chủ tịch HĐQT	01 người	25.700.000	4.883.000	58.596.000
2	Ủy viên HĐQT	02 người	21.900.000	4.161.000	99.864.000
3	Trưởng BKS	01 người	21.900.000	4.161.000	49.932.000
4	Ủy viên BKS	02 người	21.900.000	4.161.000	99.864.000
	Tổng số				308.256.000

Căn cứ các chỉ tiêu và hiệu quả SXKD của Công ty năm 2017, mức thù lao của các thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm sẽ được quyết toán và hưởng tối đa bằng 19% mức tiền lương thực hiện của chức danh quản lý chuyên trách.

Hàng tháng các thành viên HĐQT và BKS làm công tác kiêm nhiệm tại Công ty được thanh toán 80% mức thù lao cho tháng đó; số 20% còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

Cách thức chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty theo quy định tại quyết định số: 1159/QĐ-TKV ngày 31/5/2016 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

Điều 5. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát:

Đại hội nhất trí biểu quyết nội dung trong báo cáo của Ban kiểm soát với tỷ lệ biểu quyết: 3.228.634 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Điều 6. Thông qua báo cáo đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 với tỷ lệ biểu quyết: 3.228.634 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết với nội dung sau:

a) Đơn vị được lựa chọn: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY ACA (địa chỉ: tầng 9 tòa nhà HL, ngõ 82 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội).

b) Căn cứ Nghị quyết, Giám đốc công ty ký hợp đồng và phối hợp với Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY ACA thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 theo quy định.

Điều 7. Điều khoản thi hành: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của công ty cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ-Vinacomin đã được tiến hành minh bạch, hợp pháp và công bằng. Nghị quyết này có hiệu lực ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ-Vinacomin năm 2017 thông qua. Tất cả các cổ đông, ủy viên HĐQT, ủy viên BKS, viên chức quản lý Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. /.

Nơi nhận:

- Các cổ đông công ty
- Thành viên HĐQT, BKS
- Thành viên Ban Giám đốc, KTT
- Lưu: VT, TK HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA - CHỦ TỊCH HĐQT**



Vũ Đức Tuấn

Số: 23 /BB- ĐDTM

Quảng Ninh, ngày 12 tháng 4 năm 2017

BIÊN BẢN

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

Công ty cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ - Vinacomin: Trụ sở chính tại Đường Huỳnh Thúc Kháng, phường Cẩm Đông, Cẩm Phả, QN. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 5700477326 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp. Đăng ký lần đầu: ngày 22 tháng 12 năm 2003, đăng ký thay đổi lần thứ 4: ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 công ty cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ-Vinacomin được khai mạc trọng thể vào hồi 08h30" ngày 12/4/2017 tại Hội trường Công ty.

1. Tham dự Đại hội đồng cổ đông có 2/2 cổ đông, tương ứng 3.228.634 cổ phần sở hữu và đại diện cho 98,44% số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.

2. Đại biểu mời:

+ Thành viên BKS Công ty: 3/3 đại biểu

+ Lãnh đạo Công ty: 03 đại biểu (Đ/c Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch, phó Chủ tịch Công đoàn, Ban Giám đốc)

+ Quản đốc các Phân xưởng, Trưởng các phòng ban: 14 đại biểu

3. Chủ tọa Đại hội: Ông Vũ Đức Tuấn - Chủ tịch HĐQT Công ty

4. Thư ký Đại hội : Ông Vũ Đức Long - Thư ký HĐQT

5. Ban kiểm tra : Ông Nguyễn Thanh Xuân - Trưởng ban

Ông Nguyễn Ngọc Thành - Ủy viên


Ông Vũ Đức Long - Ủy viên

Đại hội tiến hành theo trình tự sau:

I. Công tác tổ chức:

1. Ông Vũ Đức Long, Thư ký HĐQT tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần đại biểu và giới thiệu Chủ tịch HĐQT (chủ tọa) khai mạc, điều hành Đại hội.

2. Ông Vũ Đức Tuấn, Chủ tọa Đại hội biểu quyết thông qua chương trình Đại hội, đề cử thư ký và đề cử Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

- Đại hội biểu quyết thông qua chương trình Đại hội, đề cử Thư ký và Ban kiểm tra tư cách cổ đông: 

+ Tỷ lệ biểu quyết: 3.228.634 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

3. Ông Nguyễn Thanh Xuân, Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông trình bày báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

Tổng số cổ đông tham dự Đại hội: 2/2 cổ đông, đại diện cho 3.228.634 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 98,44% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty. Sau khi kiểm tra, 2/2 cổ đông đại diện đủ tư cách tham dự Đại hội theo quy định.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ - Vinacomin đã đủ điều kiện tiến hành theo luật định.

II. Nội dung Đại hội tiến hành thảo luận, biểu quyết:

1. Thông qua kết quả bầu Trưởng ban Kiểm soát công ty

Đại hội đã nghe báo cáo về việc thay đổi Người đại diện của TKV tham gia Ban kiểm soát công ty và kết quả bầu Trưởng ban Kiểm soát công ty như sau:

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty hiện hành;

Thực hiện Quyết định số: 385/QĐ-TKV ngày 13/3/2017 của Chủ tịch Hội đồng thành viên TKV về thay đổi Người đại diện của TKV tham gia Ban kiểm soát công ty cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ - Vinacomin. Ngày 16/3/2017, Người đại diện quản lý phần vốn của TKV tại công ty cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ-Vinacomin đã chỉ đạo thực hiện việc thay đổi Người đại diện của TKV tham gia Ban kiểm soát Công ty như sau:

- Ông Lê Lương Ứng, Trưởng ban Kiểm soát Công ty thôi làm Người đại diện của TKV tham gia Ban kiểm soát công ty cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ-Vinacomin, từ nhiệm chức vụ Trưởng ban Kiểm soát Công ty.


- Ông Phạm Xuân Phong, Phó trưởng ban Kiểm soát nội bộ Tập đoàn tham gia Ban kiểm soát Công ty và giới thiệu đề bầu là Trưởng ban Kiểm soát công ty cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ-Vinacomin.

Căn cứ biên bản số: 08/BB-ĐĐTMM ngày 16/3/2017 về bầu chức danh Trưởng ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2016-2021 của Ban kiểm soát Công ty, theo đó, ông Phạm Xuân Phong được bầu giữ chức Trưởng ban Kiểm soát công ty cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ-Vinacomin nhiệm kỳ 2016-2021 kể từ ngày 16/3/2017 và sẽ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó.

- Đại hội thảo luận và tiến hành biểu quyết thông qua kết quả bầu Trưởng ban Kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2016-2021 kể từ ngày 16/3/2017:

+ Tỷ lệ biểu quyết: 3.228.634 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

2. Đại hội đã nghe báo cáo kết quả SXKD năm 2016, kế hoạch SXKD năm 2017, trong đó:

2.1. Thực hiện kế hoạch SXKD (điều chỉnh theo công văn số: 5726/TKV-KH ngày 02/12/2016 của TK): 

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	KH NĂM 2016	TH NĂM 2016	So sánh (%)	
					KH 2016	Thực hiện 2015
I	Sản lượng					
1	Hành khách	HK	5.800.000	5.893.075	101,6	93,7
2	Tkm chở CN	Tkm	40.500.000	40.926.758	101,1	100,5
3	Tkm v/c than	Tkm	1.100.000	1.301.990	118,4	51,7
II	Doanh thu	Tr đ	306.900	316.235	103,0	92,5
1	Vận chuyển CN	Tr đ	287.700	294.932	102,5	92,1
2	V/c than	Tr đ	3.700	4.320	116,8	45,2
3	S/C xe ngoài	Tr đ	13.000	13.688	105,3	121,0
4	Thu khác	Tr đ	2.500	3.295	131,8	443,5
III	Chi phí	Tr đ	302.900	311.488	102,8	92,6
IV	LN trước thuế	Tr đ	4.000	4.747	118,7	84,6
V	LĐ bình quân	Người	1.016	1.024	100,8	95,7
VI	TN bình quân	1000đ ng/th	6.851	7.041	102,8	98,5

2.2. Thực hiện kế hoạch Đầu tư-Xây dựng năm 2016 (Điều chỉnh theo công văn số: 5329/TKV-ĐT ngày 04/11/2016 của TKV):

TT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐVT	KẾ HOẠCH		THỰC HIỆN		GHI CHÚ
			Số lượng	Giá trị (Tr.đ)	Số lượng	Giá trị (Tr.đ)	
I	Công trình chuyển tiếp			53.752		53.380	
1	XD nhà ĐHSX công ty	m2	1.600	19.745		19.373	Thực hiện xong trong tháng 11/2016
2	Đầu tư 20 xe ô tô chở CN năm 2015	Xe	20	34.007	20	34.007	Thực hiện xong trong tháng 4/2016
II	Công trình khởi công mới			4.572		3.199	
1	Đầu tư 10 xe ô tô chở CN năm 2016	xe	10				Chuyển tiếp năm 2017
2	Đầu tư XD nhà xưởng phục vụ ĐHVT khu vực Ưông Bí năm 2016	m2	485	1.003	485	1.399	Đang thực hiện
3	Xây dựng nhà sơn xe	m2		1.650			K. thực hiện
4	Đầu tư 01 xe nâng hàng năm 2016 (3 tấn)	xe	1	880	1	761	Thực hiện xong trong tháng 8/2016
5	Mua 03 xe chở CN của Cty than Mông Dương	xe	3	1.039	3	1.039	Thực hiện xong trong tháng 1/2016
	Tổng cộng			58.324		56.579	

ly

2.3. Thực hiện kế hoạch sửa chữa lớn:

Năm 2016, thực hiện sửa chữa lớn với tổng giá trị 3.536 triệu đồng, trong đó:

- 08 xe trung xa : 3.332 triệu đồng
- 01 cụm động cơ xe trung xa : 204 triệu đồng

2.4. Kế hoạch SXKD năm 2017 (theo công văn số: 6062/TKV - KH ngày 22/12/2016 của TKV)

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH
I	SẢN LƯỢNG		
1	V/c công nhân		
	- Theo vé	Vé	5.710.000
	- Theo TKM	Tkm	39.900.000
2	V/c than	Tkm	1.000.000
I	Doanh thu	Tr. đ	308.210
1	VC công nhân	Tr. đ	290.210
2	VC than	Tr. đ	3.500
3	S/c xe ngoài	Tr. đ	13.000
4	Thu khác	Tr. đ	1.500
II	Chi phí	Tr. đ	303.210
III	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đ	5.000
IV	Lao động bình quân	Người	1.016
V	Thu nhập bình quân	1.000 đ/n/t	6.975

2.5. Kế hoạch Đầu tư - Xây dựng (theo công văn số: 367/TKV-ĐT ngày 25/01/2017 của TKV):

TT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐVT	KẾ HOẠCH		THỰC HIỆN		GHI CHÚ
			Số lượng	Giá trị (Tr.đ)	Số lượng	Giá trị (Tr.đ)	
I	Công trình chuyển tiếp			450			
1	ĐT XD nhà xưởng phục vụ ĐHVT khu vực Uông Bí năm 2016 (bổ sung)	m2		450			Đang quyết toán
II	Công trình khởi công mới			5.500			
1	ĐT XD nhà xưởng phục vụ ĐHVT khu vực Uông Bí năm	m2	500	4.500			
2	Đầu tư XD nhà xưởng sửa chữa duy tu phục vụ ĐHVT khu vực Hạ Long	m2	200	1.000			
III	Chuẩn bị dự án			28.500			
1	Đầu tư xe ô tô chở công nhân năm 2017 (dự kiến 10 cái)	xe	10	28.500			
	Tổng cộng			34.450		-	

ly

2.6. Kế hoạch sửa chữa lớn

ĐVT: Triệu đồng

TT	TÊN THIẾT BỊ	ĐVT	SL	TỰ LÀM	THUÊ TRONG TKV		THUÊ NGOÀI TKV	
					SL	Giá trị	SL	Giá trị
I	Thiết bị vận tải			5.400				
1	Xe Transico	Xe	18	5.400				
	Tổng cộng			5.400		-		

- Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2016, kế hoạch SXKD năm 2017 của Ban giám đốc Công ty.

+ Tỷ lệ biểu quyết: 3.228.634 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

3. Báo cáo về công khai một số chỉ tiêu tài chính sau kiểm toán năm 2016

Đại hội đã nghe báo cáo công khai một số chỉ tiêu tài chính sau kiểm toán năm 2016, trong đó:

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2016:

ĐVT: VNĐ

	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
	+ Tài sản ngắn hạn	49.804.060.316	39.631.441.198
	+ Tài sản dài hạn	145.304.689.867	137.539.923.193
	Cộng tài sản	195.108.750.183	177.171.364.391
	+ Nợ phải trả	161.157.009.898	139.738.259.804
	+ Nguồn vốn chủ sở hữu:	33.951.740.285	37.433.104.587
	Cộng nguồn vốn	195.108.750.183	177.171.364.391

- Đại hội thảo luận và tiến hành biểu quyết thông qua báo cáo công khai một số chỉ tiêu tài chính sau kiểm toán năm 2016 :

+ Tỷ lệ biểu quyết: 3.228.634 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

ly

4. Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận năm 2016

Đại hội đã nghe báo cáo phương án Phân phối lợi nhuận năm 2016 như sau:

DVT: đồng

1	Dự kiến lợi nhuận trước thuế	4.747.482.499
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.265.818.197
3	Lợi nhuận sau thuế ($3 = 1 - 2$)	3.481.664.302
4	Dự kiến phân phối LN còn lại	3.481.664.302

TT	Nội dung	Tiền phân phối
a	Chia cổ tức (6% trên vốn điều lệ 32,79797 tỷ)	1.967.878.200
b	Bổ sung quỹ đầu tư phát triển [$30\% \times (4 - a)$]	454.135.831
c	Bổ sung quỹ khen thưởng, phúc lợi ($c=4-a-b-d$)	965.566.938
	Trong đó: - Quỹ Khen thưởng	289.670.081
	- Quỹ phúc lợi	675.896.857
d	Quỹ thưởng người QLDN ($1 \times QL$ Người QL tháng)	94.083.333

- Hình thức thanh toán: Đối với cổ đông phổ thông và viên chức quản lý thanh toán bằng tiền mặt, đối với Tập đoàn CN Than - KS Việt Nam thanh toán bằng chuyển khoản sau khi tổ chức xong Đại hội.

- Đại hội thảo luận và tiến hành biểu quyết thông qua báo cáo về phương án Phân phối lợi nhuận năm 2016.

+ Tỷ lệ biểu quyết: 3.228.634 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

5. Đại hội đã nghe báo cáo hoạt động và thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016 của HĐQT, nhiệm vụ năm 2017; báo cáo tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2016; đề xuất tiền thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2017:

5.1. Đại hội thảo luận và tiến hành biểu quyết thông qua báo cáo hoạt động và thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016 của HĐQT, nhiệm vụ năm 2017. Trong đó HĐQT chỉ đạo để công ty triển khai kịp thời, nghiêm túc các quy định của Nhà nước, hướng dẫn của Tập đoàn. Tranh thủ sự quan tâm chỉ đạo tạo điều kiện của Tập đoàn và các cấp, các ngành để ổn định, tăng trưởng, mở rộng sản xuất. Đảm bảo an toàn, an ninh, trật tự trong tất cả các lĩnh vực SXKD, đặc biệt chú trọng công tác an toàn và chất lượng dịch vụ đưa đón công nhân. Thực hiện quyết liệt các giải pháp để nâng cao năng lực, hiệu quả quản trị Doanh nghiệp; bảo toàn phát triển vốn chủ sở hữu, đảm bảo lợi nhuận, đảm bảo đủ việc làm, thu nhập, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động. Phân đầu mức cổ tức đạt $\geq 6\%$ trên vốn điều lệ và hoàn thành toàn diện kế hoạch SX, nhiệm vụ kinh tế - chính trị năm 2017.

+ Tỷ lệ biểu quyết: 3.228.634 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

5.2. Đại hội thảo luận và tiến hành biểu quyết thông qua báo cáo về thực hiện chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT, BKS năm 2016 và thù lao năm 2017 cho các chức danh HĐQT, BKS công ty, trong đó: *ly*

- Mức mức thù lao của HĐQT, BKS năm 2017:

TT	CHỨC DANH	SỐ LƯỢNG	MỨC LƯƠNG NGƯỜI Q. LÝ CH. TRÁCH (Theo QĐ 279/QĐ-TKV ngày 23/02/2017)	MỨC THÙ LAO HÀNG THÁNG (đồng)	THÙ LAO NĂM 2017 (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=19% x (4)	(6) = (3)x(5)x12 tháng
1	Chủ tịch HĐQT	01 người	25.700.000	4.883.000	58.596.000
2	Ủy viên HĐQT	02 người	21.900.000	4.161.000	99.864.000
3	Trưởng BKS	01 người	21.900.000	4.161.000	49.932.000
4	Ủy viên BKS	02 người	21.900.000	4.161.000	99.864.000
	Tổng số				308.256.000

Căn cứ các chỉ tiêu và hiệu quả SXKD của Công ty năm 2017, mức thù lao của các thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm sẽ được quyết toán và hưởng tối đa bằng 19% mức tiền lương thực hiện của chức danh quản lý chuyên trách.

Hàng tháng các thành viên HĐQT và BKS làm công tác kiêm nhiệm tại Công ty được thanh toán 80% mức thù lao cho tháng đó; số 20% còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

Cách thức chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty theo quy định tại quyết định số: 1159/QĐ-TKV ngày 31/5/2016 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

- Đại hội tiến hành biểu quyết mức mức thù lao của HĐQT, BKS năm 2017:

+ Tỷ lệ biểu quyết: 3.228.634 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

6. Đại hội đã nghe báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát, báo cáo đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 như sau:


6.1. Báo cáo kết quả thực hiện kiểm soát:

Ban Kiểm soát đại diện cho các cổ đông để kiểm soát hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty, năm 2016 Ban Kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ với các nội dung sau:

- Kết hợp cùng với Công ty TNHH PKF Việt Nam để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 và thông qua đại hội đồng cổ đông thường niên 2017.

- Xem xét các báo cáo tài chính hàng kỳ (quý, sáu tháng, chín tháng và cả năm) của Công ty, tư vấn và hướng dẫn công tác quản lý và hạch toán kế toán phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

- Thực hiện kiểm soát công tác quản lý chi phí, tính giá thành và kế toán quản trị trong Công ty.

Tổng kết các cuộc họp và các công tác giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Kiểm soát đề xuất các biện pháp trong công tác quản lý của Công ty: 

- Các thành viên của BKS đã nhận được sự tạo điều kiện thuận lợi của HĐQT, Ban Giám đốc, các Phòng Ban để hoàn thành nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao.

- Đại hội thảo luận và tiến hành biểu quyết thông qua Báo cáo kết quả thực hiện kiểm soát:

+ Tỷ lệ biểu quyết: 3.228.634 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

6.2. Kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Giám đốc:

Trong năm 2016, HĐQT đã đề ra các mục tiêu cơ bản, chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và giám sát quá trình hoạt động, thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT theo đó Ban điều hành có những quyết định kịp thời góp phần mang lại hiệu quả và lợi ích cho Công ty và các cổ đông.

- Hoạt động của Hội đồng quản trị: Trong năm 2016 HĐQT Công ty đã ban hành: 26 biên bản, 35 nghị quyết, 31 quyết định.

- Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của bộ máy điều hành.

- HĐQT thực hiện đúng chức năng giám sát các hoạt động của Ban giám đốc, cán bộ quản lý và phối hợp với BKS Công ty, hệ thống kiểm toán để kiểm tra thực hiện các nội dung chủ yếu, đó là:


+ Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch, các mục tiêu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, HĐQT Công ty và thực hiện chế độ tài chính của Nhà nước.

+ Kiểm tra tình hình chấp hành việc tuân thủ Luật pháp Nhà nước, các quy định của cơ quan chức năng và quy định của Công ty tạo điều kiện để Ban giám đốc chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch, hoạt động SXKD của Công ty, nâng cao chất lượng phục vụ, chất lượng sửa chữa, phát triển nguồn nhân lực, phòng ngừa và quản lý tốt rủi ro và quản lý tốt công tác an toàn, không để xảy ra tai nạn lao động, đảm bảo an toàn vận chuyển công nhân.

- HĐQT công ty đã tuân thủ pháp luật, đúng Điều lệ khi thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành kịp thời, đảm bảo nguyên tắc làm việc tập trung dân chủ trên cơ sở lợi ích của các cổ đông và sự phát triển của Công ty.

Trong năm HĐQT đã giám sát các hoạt động của Ban giám đốc và phối hợp với ban kiểm soát để chỉ đạo và điều hành nhiệm vụ SXKD của Công ty. Phối hợp chặt chẽ thường xuyên với Đảng bộ Công ty để lãnh đạo thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội cổ đông. Có mối quan hệ với Ban kiểm soát và Ban kiểm soát cũng được cung cấp đầy đủ tài liệu các cuộc họp của Hội đồng quản trị, thường xuyên cung cấp thông tin đến HĐQT và Ban Giám đốc các phòng ban quản lý góp phần hoàn thiện công tác quản lý SXKD ngày càng tốt hơn.

6.3. Phương hướng nhiệm vụ năm 2017 của Ban kiểm soát:

Thực hiện quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty; ban kiểm soát xây dựng kế hoạch kiểm tra tình hình SXKD năm 2017 như sau: 

- Quý I: Thẩm định báo cáo tài chính năm 2016; báo cáo giám sát quản lý và điều hành năm 2016 trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017. Lập báo cáo định kỳ năm 2016 gửi TKV.

- Quý II: Kiểm tra tính tuân thủ các quy định pháp luật của các hoạt động SXKD; ban hành và sửa đổi các quy chế, quy định quản lý của Công ty. Kiểm tra báo cáo tài chính quý 1- 2017.

- Quý III: Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng năm 2017 của Công ty. Thực hiện chế độ, chính sách với người lao động.

- Quý IV: Kiểm tra báo cáo tài chính 9 tháng năm 2017 của Công ty. Xem xét việc thực hiện kiến nghị của Ban kiểm soát.

6.4. Ban Kiểm soát kiến nghị Công ty:

+ Các khoản công nợ phải thu của khách hàng đến cuối năm (31/12/2015) là : 38.950.426.220 đ, đến hết (31/12/2016) là 35.091.523.697 đ, so với năm 2015 đã giảm 3.858.902.523 đ, tuy nhiên Công ty cần tích cực hơn nữa việc thanh toán với khách hàng và thu hồi công nợ, giảm các khoản công nợ phải trả để giảm hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu.

+ Khả năng thanh toán nợ đến hạn thời điểm 31/12/2016 là 0,48 lần, Công ty có dấu hiệu thuộc diện giám sát tài chính đặc biệt đề nghị Công ty có biện pháp tích cực trong việc thu hồi công nợ, đầu tư để tăng khả năng thanh toán và không là Công ty bị giám sát tài chính đặc biệt .

- Đại hội thảo luận và tiến hành biểu quyết thông qua nội dung báo cáo kết quả thực hiện kiểm soát, kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Giám đốc công ty, phương hướng nhiệm vụ năm 2017, và kiến nghị của ban kiểm soát:

+ Tỷ lệ biểu quyết: 3.228.634 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

6.5. Báo cáo Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2017:

Đại hội đã nghe báo cáo đề xuất lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY ACA (địa chỉ: tầng 9 tòa nhà HL, ngõ 82 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội) tham gia kiểm toán BCTC năm 2017.

Đại hội thảo luận và nhất trí đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017:

- Đơn vị được lựa chọn: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY ACA (địa chỉ: tầng 9 tòa nhà HL, ngõ 82 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội).

- Đại hội giao Giám đốc công ty ký hợp đồng và phối hợp với Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY ACA thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 theo quy định.

- Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua báo cáo về đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2017

+ Tỷ lệ biểu quyết: 3.228.634 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

8. Đại hội đã nghe ý kiến phát biểu và chúc mừng Đại hội của Đảng uỷ, Công đoàn Công ty.

9. Toàn văn dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ - Vinacomin được trình bày trước đại hội.

10. Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội:

Tỷ lệ biểu quyết: 3.228.634 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của công ty cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ-Vinacomin đã được thông qua với tỷ lệ biểu quyết: 3.228.634 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

11. Ông Vũ Đức Tuấn, Chủ tọa bế mạc Đại hội.

Đại hội kết thúc vào hồi 11h30 ngày 12/4/2017.

THƯ KÝ



Vũ Đức Long

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA - CHỦ TỊCH HĐQT




Vũ Đức Tuấn

Nơi nhận:

- Tập đoàn (Báo cáo);
- Các cổ đông công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS công ty;
- Lưu: VT, TK HĐQT công ty.

Quảng Ninh, ngày 04 tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO

Thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2016

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017

(Trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017)

Phần thứ nhất:

THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

I. Tình hình chung:

Trong năm qua Công ty gặp một số khó khăn đó là : Do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thời tiết diễn biến bất thường; mưa lũ, nắng nóng kéo dài, đường mở ngày càng xấu, thường xuyên ách tắc; đường quốc lộ đang sửa chữa, nâng cấp trên toàn tuyến. Xe chở công nhân phải đi đường vòng tránh làm tăng nguy cơ gây mất an toàn và tăng chi phí vận hành. Một số mỏ thay đổi thời gian và bến tuyến đưa đón công nhân làm tăng số chuyến xe bố trí. Mặt khác, sản lượng vận chuyển công nhân giảm do các mỏ tiếp tục tái cơ cấu lại lao động và giảm nhịp độ sản xuất. Đơn giá vận chuyển giảm do giá nhiên liệu biến động và do Tập đoàn tiết giảm chi phí làm ảnh hưởng tới doanh thu và thu nhập của người lao động. Tình hình thanh toán công nợ giữa các đơn vị chưa được thuận lợi.

Trước tình hình trên, Ban giám đốc Công ty đã tăng cường các biện pháp chỉ đạo; tổ chức - quản lý - điều hành sản xuất. Thực hiện đúng đủ kịp thời các chủ trương giải pháp chỉ thị nghị quyết của Tập đoàn và của HĐQT Công ty. Quyết liệt trong công tác khoán quản, tiết kiệm, tiết giảm chi phí. Tổ chức sản xuất đảm bảo an toàn, an ninh trật tự. Tập trung duy trì, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ đưa đón công nhân. Tổ chức khai thác tối đa dịch vụ chở công nhân về tết, chở khách tham quan du lịch để bù đắp phần thiếu hụt sản lượng vận chuyển công nhân, đảm bảo đủ việc làm, ổn định thu nhập cho người lao động. Hoàn thành kế hoạch SXKD với các chỉ tiêu chính sau:

1. Thực hiện kế hoạch SXKD (điều chỉnh theo công văn số: 5726/TKV-KH ngày 02/12/2016 của TKV): ly

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	KH NĂM 2016	TH NĂM 2016	So sánh (%)	
					KH 2016	Thực hiện 2015
I	Sản lượng					
1	Hành khách	HK	5.800.000	5.893.075	101,6	93,7
2	Tkm chở CN	Tkm	40.500.000	40.926.758	101,1	100,5
3	Tkm v/c than	Tkm	1.100.000	1.301.990	118,4	51,7
II	Doanh thu	Tr đ	306.900	316.235	103,0	92,5
1	Vận chuyển CN	Tr đ	287.700	294.932	102,5	92,1
2	V/c than	Tr đ	3.700	4.320	116,8	45,2
3	S/C xe ngoài	Tr đ	13.000	13.688	105,3	121,0
4	Thu khác	Tr đ	2.500	3.295	131,8	443,5
III	Chi phí	Tr đ	302.900	311.488	102,8	92,6
IV	LN trước thuế	Tr đ	4.000	4.747	118,7	84,6
V	LĐ bình quân	Người	1.016	1.024	100,8	95,7
VI	TN bình quân	1000đ ng/th	6.851	6.937	101,3	97,2

III. Đánh giá công tác quản lý và điều hành sản xuất

1. Dịch vụ đưa đón công nhân: Tổ chức sản xuất đảm bảo theo yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện đầy đủ chế độ kỹ thuật tu bổ, kiểm tu, bảo dưỡng, giao nhận ca, giữ gìn vệ sinh xe máy. Duy trì các biện pháp chấn chỉnh nâng cao chất lượng lao động, kiểm tra tình trạng lái xe trước khi giao việc. Thường xuyên bố trí 275 - 280 xe tốt đáp ứng yêu cầu đưa đón công nhân các mỏ và các dịch vụ khác. Tuy nhiên trong năm vẫn còn hiện tượng xe hỏng dọc đường, quên bển, bỏ tuyến; vi phạm quy trình quản lý kỹ thuật thiết bị, vi phạm quy định công tác vận hành.

2. Dịch vụ vận chuyển than: Do ảnh hưởng của thời tiết, đường vận chuyển xấu, nhu cầu vận chuyển than tiêu thụ của các mỏ thấp, chủ yếu tập trung ở ca 1 và phụ thuộc vào bàn cân và cảng tiêu thụ, nơi lấy tải; sản lượng vận chuyển trong ca thay đổi, tăng, giảm đột xuất gây khó khăn trong công tác bố trí điều hành. Mặt khác do xe vận chuyển của Công ty đã có thời gian sử dụng lâu năm, hiệu suất sử dụng thấp do vậy, sản lượng doanh thu đạt thấp so với năm trước.

4. Dịch vụ sửa chữa xe ngoài: Trong năm đã sửa chữa được 17 xe, 09 cụm động cơ, 04 ca bin với giá trị 13,688 tỷ đồng bằng 105,3% KH năm và bằng 121% so với năm 2015 đảm bảo tiến độ, chất lượng sửa chữa, bảo hành.

5. Công tác Kế hoạch - ĐTXD: Căn cứ hợp đồng PHKD ký giữa Tổng giám đốc với Giám đốc công ty và kế hoạch SXKD năm 2016 được ĐHCĐ thông qua,

xây dựng và giao các chỉ tiêu kế hoạch SXKD, khoán - quản trị chi phí cho các đơn vị sản xuất. Đơn đốc các đơn vị thực hiện kế hoạch SXKD, kế hoạch khoán và quản trị chi phí đảm bảo triệt để tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định. Thực hiện các hợp đồng vận chuyển công nhân, vận chuyển than, hợp đồng mua bán và các hợp đồng khác phục vụ SXKD. Xây dựng kế hoạch SXKD năm 2017, điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2016 theo hướng dẫn của Tập đoàn. Triển khai thực hiện kế hoạch Đầu tư - Xây dựng năm 2016 theo đúng các quy định của Nhà nước, đảm bảo tiến độ, chất lượng dự án hoàn thành, kịp thời phục vụ sản xuất.

- **Thực hiện kế hoạch Đầu tư-Xây dựng năm 2016 (Điều chỉnh theo công văn số: 5329/TKV-ĐT ngày 04/11/2016 của TKV):**

TT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐVT	KẾ HOẠCH		THỰC HIỆN		GHI CHÚ
			Số lượng	Giá trị (Tr.đ)	Số lượng	Giá trị (Tr.đ)	
I	Công trình chuyển tiếp			53.752		53.380	
1	XD nhà ĐHSX công ty	m2	1.600	19.745		19.373	Thực hiện xong trong tháng 11/2016
2	Đầu tư 20 xe ô tô chở CN năm 2015	Xe	20	34.007	20	34.007	Thực hiện xong trong tháng 4/2016
II	Công trình khởi công mới			4.572		3.199	
1	Đầu tư 10 xe ô tô chở CN năm 2016	xe	10				Chuyển tiếp năm 2017
2	Đầu tư XD nhà xưởng phục vụ ĐHVT khu vực Uông Bí năm 2016	m2	485	1.003	485	1.399	Đang thực hiện
3	Xây dựng nhà sơn xe	m2		1.650			K. thực hiện
4	Đầu tư 01 xe nâng hàng năm 2016 (3 tấn)	xe	1	880	1	761	Thực hiện xong trong tháng 8/2016
5	Mua 03 xe chở CN của Cty than Mông Dương	xe	3	1.039	3	1.039	Thực hiện xong trong tháng 1/2016
	Tổng cộng			58.324		56.579	

6. Công tác kỹ thuật - Vật tư: Rà soát, bổ sung, ban hành kịp thời các quy định quản lý trong lĩnh vực kỹ thuật và các định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu. Đơn đốc thực hiện kế hoạch SCL thiết bị trong và ngoài công ty đảm bảo chất lượng kỹ thuật, tiến độ. Kiểm tra chuyên đề quản lý (phanh lái, nội thất, săm lốp, quản lý vận hành thiết bị cơ điện khí...). Kiểm tra việc thực hiện các quy trình, quy phạm kỹ thuật, bảo dưỡng sửa chữa kiểm tu bảo quản thiết bị tại các phân xưởng, xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định. Thực hiện tốt yêu cầu nội dung kiểm tra của Tập đoàn và của cấp trên về chuyên đề Kỹ thuật - An toàn xe đưa đón công nhân và công tác Môi trường.

Năm 2016, thực hiện sửa chữa lớn với tổng giá trị 3.536 triệu đồng, trong đó:

- 08 xe trung xa : 3.332 triệu đồng
- 01 cụm động cơ xe trung xa : 204 triệu đồng

- Tổ chức mua sắm, quản lý và cấp phát sử dụng vật tư bảo đảm đúng quy chế của HĐQT và các quy định quản lý, mua bán, sử dụng vật tư của Công ty. Thực hiện đầy đủ các quy định về kiểm nghiệm chất lượng hàng hoá vật tư nhập, xuất kho và thu cũ phát mới. Quản lý tốt kho tàng, đảm bảo tốt công tác an toàn kho vật tư trong mưa bão và công tác AT-VSCN-PCCN. Cung ứng đủ vật tư phục vụ sản xuất, đảm bảo hàng tồn kho đúng quy định. Kịp thời kiểm tra đối chiếu cấp phát nhiên liệu khi có biến động về giá. Thực hiện đầy đủ công tác báo cáo theo quy định của Tập đoàn.

7. Công tác An toàn - Bảo vệ, quân sự, PCCC: Trước tình hình diễn biến phức tạp về an toàn lao động, an toàn giao thông, ngay từ đầu năm Công ty đã tổ chức học tập, đăng ký thi đua thực hiện tốt công tác AT-VSLĐ trong CNVC. Thường xuyên cập nhật các văn bản mới về AT-VSLĐ, ban hành kịp thời các văn bản quản lý công tác AT-VSLĐ. Tổ chức tốt công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành công tác AT-VSLĐ và ATGT; tổ chức phổ biến, hướng dẫn Luật an toàn, vệ sinh lao động và các Nghị định, Thông tư hướng mới về AT-VSLĐ cho người lao động. Triển khai công tác huấn luyện, sát hạch AT-VSLĐ định kỳ năm 2016 theo thông tư 27/2013/TT-BLĐTBXH từ 01/7/2016 thực hiện theo Luật an toàn, vệ sinh lao động và Nghị định 44/2016 cho CBCN các phân xưởng, xây dựng kế hoạch và hướng dẫn các phân xưởng thực hiện chương trình huấn luyện theo kế hoạch. Tổ chức tốt Hội thi AT-VSLĐ cấp Công ty. Tổ chức lễ phát động tuần lễ quốc gia về AT-VSLĐ-PCCN lần thứ 18/2016. Thực hiện kế hoạch AT-VSLĐ năm 2016 đảm bảo tiến độ, chất lượng đạt 4.878 triệu đồng/4.800 triệu đồng bằng 102% so với KH.

Triển khai phương án bảo vệ sản xuất, an ninh trật tự năm 2016 và phương án bảo vệ các ngày lễ tết trên địa bàn công ty quản lý. Triển khai quy chế phối hợp với công an các phường trên địa bàn bảo vệ an ninh trật tự, tài sản tại các bến xe và các tuyến đường có xe của công ty hoạt động. Duy trì lực lượng bảo vệ phối hợp với bảo vệ các mỏ kiểm tra phát hiện, ngăn ngừa các vụ việc vi phạm và xử lý theo quy định. Quản lý tốt phương tiện vũ khí, quân nhân DBĐV, dự bị loại 1 loại 2. Triển khai đầy đủ kịp thời các yêu cầu, chỉ thị của cấp trên, của Ban CHQS thành phố Cẩm Phả và bộ CHQS tỉnh QN. Thực hiện tốt công tác PCCC theo quy định, kiểm tra đôn đốc các đơn vị thực hiện tốt công tác vệ sinh công nghiệp phòng cháy, kết quả không xảy ra cháy nổ. Mua sắm trang bị phương tiện PCCC với giá trị 178.750.000 đồng đảm bảo đáp ứng yêu cầu về PCCC.

8. Công tác Kế toán thống kê. TCLĐ - TL: Thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán theo đúng chuẩn mực và chế độ kế toán, theo quy định của Luật kế toán thống kê, hướng dẫn của Bộ tài chính và những quy định của Tập đoàn để phục vụ công tác quản lý điều hành. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các khoản thu chi tài chính, các nghĩa vụ thu, nộp, thanh toán nợ; việc quản lý, sử dụng tài sản và các nguồn hình thành tài sản. Theo dõi và tăng cường quan hệ đối chiếu công nợ với các đơn vị khách hàng và các ngân hàng để có đủ tài chính phục vụ sản xuất và chi trả nội bộ cho CBCN.

ly

47
NG
Đ P
V P
TH
VINA
HÀ

Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định, hướng dẫn của Nhà nước, của Tập đoàn và của Công ty về công tác LĐ - TL. Ban hành quy chế quản lý LĐTL, chuyển xếp lại lương cho CBCNV sang thang bảng lương mới. Thường xuyên kiểm tra công tác quản lý lao động, chất lượng lao động tại các đơn vị, xử lý kịp thời các vụ việc vi phạm của người lao động. Duy trì kiểm tra đôn đốc các đơn vị trả lương đúng quy chế của Công ty và hướng dẫn của Tập đoàn (*ưu tiên đảm bảo tiền lương cho sản xuất chính*). Thực hiện nghiêm túc chỉ thị số 51/CTLT/TGD-CĐTKV của Tập đoàn về tăng cường quản lý công tác tuyển dụng, sử dụng và tái cơ cấu lực lượng lao động. Kết quả trong năm đã giảm được 65 lao động với tổng số tiền hỗ trợ là 1.203 triệu đồng.

Mặc dù còn có khó khăn, song do thực hiện tốt các chủ trương, hướng dẫn của Tập đoàn, tổ chức SX hợp lý an toàn hiệu quả, công tác quản trị tiết kiệm chi phí sâu sát đến từng vị trí, đối tượng phát sinh chi phí. Do vậy năm 2016 tiền lương bình quân của người lao động vẫn đạt mức 6.937.000 đồng/ người/tháng, bằng 101,3 % so với kế hoạch và bằng 97,2 % so với năm 2015;

Trong đó:	
- Lái xe chở người	7.699.000 đồng/người/ tháng
- Lái xe chở than	5.448.000 đồng/người/ tháng
- Thợ CĐK	6.371.000 đồng/người/ tháng
- Cán bộ quản lý	7.100.000 đồng/người/ tháng

9. Công tác Đời sống - Y tế - Thi đua tuyên truyền: Quản lý hoạt động của các nhà ăn theo quy định. Tổ chức phục vụ ăn giữa ca, bồi dưỡng ca 3 đảm bảo định lượng, chất lượng, an toàn VSTP. Thực hiện đúng các quy định về công tác Y tế, tổ chức tốt công tác thường trực cấp cứu KCB ngoại trú cho CBCNV Công ty cả 3 vùng Cẩm Phả, Hạ Long, Uông Bí. Trong năm đã tổ chức khám và phát thuốc, làm thủ tục chuyển viện, khám sức khỏe định kỳ và khám sức khỏe cho các đối tượng lao động NNDH đúng quy định. Đăng ký cam kết thực hiện ATVSTP với Chi cục an toàn thực phẩm tỉnh Quảng Ninh.

- Thường xuyên duy trì và có nhiều biện pháp cải thiện điều kiện cơ sở vật chất tại nơi làm việc cho người lao động như: Đầu tư xây dựng hệ thống nhà xưởng Điều hành SX vùng Uông Bí, Hạ long và các thiết bị phục vụ ăn ở, nghỉ ngơi cho công nhân. Đầu tư xây dựng nhà chờ xe công nhân tại bến xe Ba tầng để cải thiện điều kiện đi làm cho công nhân các mỏ. Sửa chữa cải tạo khu tập thể công nhân tại phường Cẩm Sơn. Duy trì tốt công tác vệ sinh nhà nghỉ giữa tầm cho lái xe chở người. Tổ chức 03 đoàn nghỉ dưỡng sức cho 70 công nhân, 01 chuyên thăm quan cho 50 công nhân tại Đà Lạt, 01 chuyên chuyển học tập kinh nghiệm các tỉnh phía nam cho 53 đối tượng cán bộ từ cấp phó trở lên. Hỗ trợ các phân xưởng, khối phòng ban phương tiện để tổ chức cho người lao động trong đơn vị đi tham quan, nghỉ cuối tuần. Thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước, phân cấp quản lý của

ly

Tập đoàn về chế độ chi trả bồi dưỡng độc hại, BHLĐ cá nhân và mua BHXH, BHYT, BHTN cho CNLĐ theo quy định.

Thực hiện chỉ đạo của Tập đoàn và của địa phương, ngay từ đầu năm Công ty đã xây dựng và tổ chức phong trào thi đua, các hoạt động VHMT nhằm tạo khí thế sôi nổi trong hoạt động SXKD, cụ thể:

- Về công tác sáng kiến: Phong trào phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất của Công ty tiếp tục được duy trì, góp phần tích cực kịp thời giải quyết khó khăn trong sản xuất; nâng cao năng suất lao động, cải thiện điều kiện làm việc, tạo không khí lao động hăng say thi đua trong LĐSX của CBCNV trong toàn Công ty. Năm 2016 thực hiện được 56/60 sáng kiến đạt 94% kế hoạch với giá trị làm lợi trên 1, 1 tỷ đồng và tổng số tiền thưởng là 56,3 triệu đồng.

- Thực hiện tốt phong trào thi đua đạt năng suất cao, tổ xe máy hoàn thành xuất sắc kế hoạch năm 2016. Thông qua phong trào đã động viên toàn thể người lao động trong Công ty hăng hái thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ. Kết quả đã có 38 đầu xe đạt năng suất cao, 23 tổ sản xuất hoàn thành xuất sắc kế hoạch năm. Tổng số tiền thưởng năm 2016 cho các cá nhân, đơn vị có nhiều thành tích trong LĐSX là 688.529.000 đồng.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nhân đạo xã hội theo đúng quy định của công ty, hướng dẫn của Tập đoàn và yêu cầu của chính quyền địa phương. Tổ chức giải cầu lông 26/3, tham gia thi đấu cầu lông, bóng bàn; giải cờ vua, cờ tướng cấp Tập đoàn. Thực hiện tốt các hoạt động chào mừng kỷ niệm 80 năm ngày truyền thống CN vùng Mỏ-Truyền thống ngành than theo hướng dẫn của Tập đoàn, đảm bảo trang trọng, tiết kiệm.

NHẬN XÉT CHUNG

Năm 2015, Công ty còn gặp một số khó khăn. Song do được sự quan tâm tạo điều kiện của Tập đoàn, sự chỉ đạo sâu sát, kịp thời của HĐQT công ty cùng với sự đoàn kết nhất trí của toàn thể CNVC đã phấn đấu thực hiện thành công Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra. Sản xuất của Công ty có sự tăng trưởng, phát triển mạnh mẽ, chất lượng phục vụ, uy tín, thương hiệu của công ty được khẳng định. An toàn, an ninh trật tự được giữ vững; việc làm, thu nhập, đời sống tinh thần vật chất của người lao động được cải thiện. Ý thức trách nhiệm, trình độ chuyên môn, tay nghề của CNCNV được rèn luyện, nâng cao. Môi trường làm việc an toàn, thân thiện.

Phần thứ 2
NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

I. Đặc điểm tình hình, mục tiêu, nhiệm vụ

Năm 2017, dự báo kinh tế thế giới và khu vực có những biến phức tạp tiềm ẩn nhiều rủi ro; kinh tế nước ta có sự ổn định và tăng trưởng tuy nhiên vẫn còn có khó khăn thách thức. Đối với Tập đoàn, do điều kiện khai thác ngày càng phải xuống sâu, cung độ vận chuyển tăng, các loại thuế phí tăng cao làm giảm lợi nhuận; giá than, khoáng sản còn ở mức thấp. Đối với Công ty, do địa bàn hoạt động đưa đón công nhân trên các khai trường mỏ và rộng khắp tỉnh Quảng Ninh trong khi cơ sở hạ tầng giao thông còn nhiều bất cập, ý thức của người tham gia giao thông còn hạn chế. Dễ dẫn đến những nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, tai nạn giao thông, vi phạm tiêu cực ảnh hưởng tới uy tín, thương hiệu, chất lượng phục vụ. Các đơn vị trong Tập đoàn tiếp tục cân đối tái cơ cấu lao động dẫn đến lượng công nhân đi làm giảm ảnh hưởng tới doanh thu và thu nhập của người lao động. Tuy nhiên, với bề dày kinh nghiệm chuyên ngành đưa đón công nhân mỏ cùng sự năng động, sáng tạo, đoàn kết vượt khó, toàn thể CBCNV Công ty tiếp tục phát huy các thành tích đã đạt được hăng hái thi đua lao động sản xuất, phấn đấu hoàn thành toàn diện các mục tiêu nhiệm vụ, kế hoạch SX được giao cụ thể như sau :

1. Mục tiêu.

Hoàn thành kế hoạch SXKD, bảo toàn phát triển vốn Nhà nước, đảm bảo lợi nhuận, cổ tức cổ đông. Đảm bảo an toàn, an ninh, trật tự trong tất cả lĩnh vực SXKD, đặc biệt chú trọng công tác an toàn và chất lượng phục vụ đưa đón công nhân mỏ. Đảm bảo đủ việc làm, cải thiện đời sống tinh thần vật chất cho người lao động.

2. Nhiệm vụ

2.1. Kế hoạch SXKD

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH
I	SẢN LƯỢNG		
1	V/c công nhân		
	- Theo vé	Vé	5.710.000
	- Theo TKM	Tkm	39.900.000
2	V/c than	Tkm	1.000.000
I	Doanh thu	Tr. đ	308.210
1	VC công nhân	Tr. đ	290.210
2	VC than	Tr. đ	3.500
3	S/c xe ngoài	Tr. đ	13.000
4	Thu khác	Tr. đ	1.500
II	Chi phí	Tr. đ	303.210
III	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đ	5.000
IV	Lao động bình quân	Người	1.016
V	Thu nhập bình quân	1.000 đ/n/t	6.975

ly

2.2. Kế hoạch đầu tư - xây dựng:

TT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐVT	KẾ HOẠCH		THỰC HIỆN		GHI CHÚ
			Số lượng	Giá trị (Tr.đ)	Số lượng	Giá trị (Tr.đ)	
I	Công trình chuyển tiếp			450			
1	ĐT XD nhà xưởng phục vụ ĐHVT khu vực Uông Bí năm 2016 (bổ sung)	m2		450			Đang quyết toán
II	Công trình khởi công mới			5.500			
1	ĐT XD nhà xưởng phục vụ ĐHVT khu vực Uông Bí năm	m2	500	4.500			
2	Đầu tư XD nhà xưởng sửa chữa duy tu phục vụ ĐHVT khu vực Hạ Long	m2	200	1.000			
III	Chuẩn bị dự án			28.500			
1	Đầu tư xe ô tô chở công nhân năm 2017 (dự kiến 10 cái)	xe	10	28.500			
	Tổng cộng			34.450		-	

2.3. Kế hoạch sửa chữa lớn

ĐVT: Triệu đồng

TT	TÊN THIẾT BỊ	ĐVT	SL	TỰ LÀM	THUÊ TRONG TKV		THUÊ NGOÀI TKV	
					SL	Giá trị	SL	Giá trị
I	Thiết bị vận tải			5.400				
1	Xe Transico	Xe	18	5.400				
	Tổng cộng			5.400		-		

III. Biện pháp thực hiện

1. Công tác chỉ đạo ĐHSX: Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực và hiệu quả SXKD giai đoạn 2015-2020 và các biện pháp tăng cường quản lý công tác tuyển dụng, sử dụng và tái cơ cấu lực lượng lao động theo hướng dẫn của Tập đoàn. Xây dựng, triển khai các phương án bố trí sản xuất hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả. Tổ chức đưa đón công nhân đảm bảo an toàn, đúng quy định với ý thức trách nhiệm phục vụ nhiệt tình, chu đáo, duy trì văn hoá đi xe đưa đón công nhân. Nghiên cứu xây dựng phương án tăng trưởng mở rộng dịch vụ tham quan du lịch nghỉ cuối tuần phục vụ cho các đơn vị trong và ngoài Tập đoàn. Rà soát, bổ sung, ban hành các quy định quản trị công ty đảm bảo đúng quy định của cấp có thẩm quyền và phù hợp với thực tế của Công ty, kiểm tra giám sát chặt chẽ việc thực hiện.

2. Công tác KH - Đầu tư - Quản trị chi phí: Thực hiện kế hoạch Đầu tư - Xây dựng đúng quy định, triệt để tiết kiệm, đảm bảo tiến độ chất lượng dự án hoàn thành. Trong điều kiện năm 2017 vẫn còn nhiều khó khăn, cần chú trọng các giải

pháp tiết kiệm chi phí trong SX và Đầu tư XD/CB, kiểm soát chặt chẽ giá thành sản phẩm, dịch vụ. Rà soát, sửa đổi bổ sung các quy định trong công tác khoán- quản trị chi phí, thực hành tiết kiệm, đảm bảo các chi phí đều được theo dõi, kiểm tra giám sát nhằm tiết kiệm tối đa chi phí, nâng cao hiệu quả SXKD để có điều kiện cải thiện thu nhập cho người lao động. Duy trì nghiệm thu chi phí hàng tháng và thực hiện tốt cập nhật số liệu doanh thu - chi phí, phân tích số liệu để có biện pháp quản trị chi phí tốt nhất. Rà soát các khâu tổ chức - SXKD, xây dựng các giải pháp tổ chức - điều hành sản xuất - quản trị doanh nghiệp nhằm đảm bảo cho sự phát triển của Công ty được ổn định bền vững.

3. Công tác Kỹ thuật - Vật tư: Tăng cường công tác kiểm tra giám sát thực hiện quy trình kiểm tu, sửa chữa, bảo dưỡng các cấp và tu bổ xe trước, sau ca sản xuất, hạn chế xe hỏng trên tuyến. Chú trọng công tác kiểm tra phương tiện, thiết bị đảm bảo an toàn trước khi làm việc. Duy trì sử dụng hiệu quả hệ thống giám sát hành trình GPS. Tổ chức thực hiện tốt công tác môi trường, công tác pháp chế, công tác khám nghiệm định kỳ thiết bị cơ điện, nâng tải, sinh khí, tiếp địa, thử nghiệm định kỳ thiết bị có quy định nghiêm ngặt về an toàn. Thực hiện tốt công tác môi trường, vệ sinh công nghiệp. Tổ chức tốt phong trào sáng kiến và hỗ trợ các đơn vị xây dựng những sáng kiến có giá trị cao.

- Mua sắm Vật tư theo đúng quy định của Công ty và của Tập đoàn, đảm bảo giá cả cạnh tranh, kiểm soát chặt chẽ chất lượng vật tư hàng hóa. Thực hiện đúng các quy định về quản lý kho hàng, quản lý cấp phát, kiểm nghiệm vật tư hàng hoá nhập kho, quy định cập nhật, báo cáo, xuất - nhập - tồn vật tư hàng hoá. Chủ động lập kế hoạch, đơn hàng tổ chức cung ứng đủ, kịp thời vật tư phục vụ sản xuất. Đảm bảo an toàn hàng hoá, vệ sinh môi trường, PCCN. Thường xuyên theo dõi biến động giá nhiên liệu để có biện pháp xử lý kịp thời.

4. Công tác an toàn - An ninh trật tự: Thường xuyên cập nhật hệ thống văn bản pháp luật trong công tác AT-VSLĐ. Đẩy mạnh việc tuyên truyền phổ biến kiến thức AT-VSLĐ đến người lao động. Chủ động ngăn ngừa các tai nạn, sự cố, không để xảy ra tai nạn lao động, cháy nổ; giảm thiểu tai nạn giao thông và các vi phạm về an toàn. Duy trì hoạt động kiểm tra, giám sát và kiểm tra các chuyên đề theo quy định. Chủ động phòng chống mưa bão, cứu hộ, cứu nạn. Rà soát, tổng hợp, phân tích tìm nguyên nhân các vụ việc vi phạm, các tai nạn, sự cố nhất là các sự cố có tính lặp lại. Xây dựng, triển khai các giải pháp ngăn ngừa, triệt tiêu sự cố ngay từ đầu năm và thời gian tiếp theo.

- Tổ chức tốt phương án bảo vệ sản xuất tại các đơn vị và trên địa bàn hoạt động của công ty. Duy trì các phương án phối hợp với Công an các Phường trên địa bàn và bảo vệ các Công ty đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trên các bến tuyến xe hoạt động. Làm tốt công tác Bảo vệ - Quân sự - PCCN.

5. Công tác Kế toán- Thống kê. TCLĐ - TL: Tổ chức thực hiện công tác kế toán thống kê theo đúng phân cấp quản lý, quy định của Nhà nước; bảo toàn, phát triển vốn, cập nhật chính xác kịp thời số liệu doanh thu - chi phí để có biện pháp điều hành hợp lý. Tích cực quan hệ đối chiếu và thanh toán nợ với khách

hàng, không để chiếm dụng vốn, nợ xấu, quản trị tốt chi phí. Đảm bảo đủ tài chính đáp ứng kịp thời cho sản xuất, các dự án đầu tư XD CB và phục vụ đời sống CNVC. Cùng cố nâng cao chất lượng công tác thống kê và các báo cáo, phân tích hoạt động SXKD.

Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất của Công ty. Đổi mới, hoàn thiện cơ cấu tổ chức; rà soát, bố trí cơ cấu lao động các phòng ban, phân xưởng theo hướng tinh gọn, hiệu quả, chủ động hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Chú trọng công tác đào tạo, kèm cặp công nhân kỹ thuật nhất là đối với lái xe chở người. Kiểm tra theo dõi trả lương theo đúng Quy chế, trả lương cho người lao động gắn với vị trí công tác, với năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc. Tăng cường rà soát phân loại chất lượng lao động và tuyên truyền giáo dục nâng cao chất lượng lao động. Kiểm tra việc sử dụng lao động, quản lý lao động tại các đơn vị, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm. Thực hiện đầy đủ chế độ cho người lao động theo quy định.

6. Công tác Đời sống. Y tế. Thi đua tuyên truyền: Tổ chức tốt bữa ăn giữa ca cho CNVC và bồi dưỡng độc hại cho CNLD, chú trọng đến chất lượng chế biến vệ sinh ăn uống, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm và định lượng xuất ăn. Duy trì, tổ chức tốt chất lượng phục vụ phòng nghỉ giữa tầm cho lái xe chở người.

- Tổ chức tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch bệnh, khám, cấp phát thuốc cho CNVC, kiểm tra vệ sinh môi trường, vệ sinh nhà ăn, tu sửa thuốc cấp cứu tại các đơn vị sản xuất. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, khám sức khỏe cho các đối tượng lao động NNĐH đúng quy định.

Tham gia đầy đủ các hoạt động nhân đạo xã hội. Phối hợp thực hiện tốt công tác xã hội, nhà trường, địa phương. Thực hiện tốt kế hoạch liên tịch giữa Giám đốc và BTV công đoàn Công ty về phát động thi đua năm 2017. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền nhân dịp các ngày lễ, ngày kỷ niệm, các sự kiện trọng đại của cả nước. Phát động các phong trào thi đua phấn đấu hoàn thành kế hoạch vào dịp 31/12; phong trào tổ xe máy giành năng suất cao, các hoạt động văn hoá thể thao nhằm động viên CBCNV năng động sáng tạo, tích cực ứng dụng tiến bộ KHKT vào sản xuất, phấn đấu hoàn thành toàn diện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016, kế hoạch SXKD năm 2017 và mục tiêu, nhiệm vụ, biện pháp thực hiện. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua./. *ly*



Quảng Ninh, ngày 16 tháng 03 năm 2017

**BÁO CÁO LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2017**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông năm 2017

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 26/4/2016. Trên cơ sở phân tích lựa chọn các Công ty kiểm toán theo hồ sơ chào hàng, chất lượng kiểm toán đã thực hiện các năm trước đây;

Căn cứ công văn số 93/TKV-KTNB-KT ngày 09/01/2017 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc triển khai công tác kiểm toán năm 2017.

Hiện tại có các Công ty kiểm toán sau gửi thư chào hàng cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính 2017:

- 1/Công ty TNHH PKF Việt Nam (PKF)
- 2/Công ty TNHH Kiểm toán Vaco (VACO)
- 3/ Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY ACA (UHY ACA)

So sánh một số chỉ tiêu của các Công ty kiểm toán độc lập:

TT	Chỉ tiêu	PKF	VACO	UHY ACA
1	Kinh nghiệm kiểm toán	Có	Có	Có
2	Đội ngũ kiểm toán	Chuyên nghiệp	Chuyên nghiệp	Chuyên nghiệp
3	Được UBCK chấp thuận	Có	Có	Có
4	Được TKV giới thiệu	Có	Có	Có
5	Có kinh nghiệm kiểm toán tại Công ty	Có	Có	Chưa
6	Phí kiểm toán đề xuất (chưa có thuế VAT)	80 triệu đồng	Chưa đề xuất	80 triệu đồng

Sau khi tham khảo ý kiến của HĐQT Công ty, Ban kiểm soát đề xuất lựa chọn: Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY ACA (UHY ACA) (Địa chỉ: Tầng 9, toà nhà HL, ngõ 82 Phố Duy Tân, phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội) là đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 của công ty.

Trên cơ sở Đại hội đồng cổ đông thông qua đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017, Đại hội giao Giám đốc Công ty ký hợp đồng và phối hợp với đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 theo quy định.


Phạm Xuân Phong

Quảng Ninh, ngày 03 tháng 04 năm 2017

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ - VINACOMIN
Tại đại hội thường niên năm 2017**

Kính gửi: Đại hội cổ đông thường niên năm 2017
Công ty Cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ - Vinacomin

Căn cứ luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Vận tải và Đưa Đón thợ mỏ đã được đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2016

Căn cứ Quyết định số: 33/QĐ-ĐĐTĐM ngày 03/5/2012 về việc ban hành quy chế quản lý tài chính Công ty Cổ phần vận tải và đưa đón thợ mỏ - Vinacomin.

Căn cứ quy chế số: 45/2014/QĐ-HĐQT ngày 22/5/2014 về việc ban hành quy chế quản lý lao động và tiền lương.

Căn cứ vào Báo cáo Tài chính năm 2016 của Công ty lập ngày: 15/3/2017 và Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH PKF Việt Nam số: 48/2017/BCKT - PKF.VPC, ngày 15/3/2017.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ thực hiện nhiệm vụ quyền hạn theo luật doanh nghiệp và Đại hội đồng cổ đông quy định được báo cáo Đại hội những nội dung sau :

**PHẦN I
CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

1- Ban Kiểm soát đại diện cho các cổ đông để kiểm soát hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty, năm 2016 Ban Kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ với các nội dung sau:

- Kết hợp cùng với Công ty TNHH PKF Việt Nam để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 và thông qua đại hội đồng cổ đông thường niên 2017.

- Xem xét các báo cáo tài chính hàng kỳ (quý, sáu tháng, chín tháng và cả năm) của Công ty, tư vấn và hướng dẫn công tác quản lý và hạch toán kế toán phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

- Thực hiện kiểm soát công tác quản lý chi phí, tính giá thành và kế toán quản trị trong Công ty.

2- Tổng kết các cuộc họp và các công tác giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Kiểm soát đề xuất các biện pháp trong công tác quản lý của Công ty:

- Các thành viên của BKS đã nhận được sự tạo điều kiện thuận lợi của HĐQT, Ban Giám đốc, các Phòng Ban để hoàn thành nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao.



PHẦN II
KẾT QUẢ THỰC HIỆN VIỆC KIỂM SOÁT NĂM 2016

I - CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2016.

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2016 (theo NQ ĐH)	Kế hoạch ĐC	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ %	
						1	2
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
I	Sản lượng						
1	Hành khách	HK	6 110 000	5 800 000	5 893 075	96,4%	102%
2	Tkm hành khách	Tkm	38 200 000	40 500 000	40 926 758	107%	101%
3	Tkm Vận chuyển	Tkm	2 500 000	1 100 000	1 301 990	52%	118%
II	Doanh thu	Tr.đồng	333 700	306 900	316 235	94,8%	103%
1	Vận chuyển c.nhân	“	309 600	287 700	294 932	95,3%	102,5%
2	Vận chuyển than	“	9 600	3 700	4 319	45%	116,7%
3	Sửa chữa ngoài	“	13 000	13 000	13 688	105,3%	105,3%
4	Thu khác	“	1 500	2 500	3 295	219,7%	131,8%
III	Lợi nhuận trước thuế	“	5 700	4 000	4 747	83,3%	119%
IV	L.động, tiền lương						
1	Tổng quỹ tiền lương	Tr.đ	91 096	85 532	85 239	93,6%	99,7%
2	Lao động bình quân	Người	1 078		1 024	95%	
3	Thu nhập b/q	Đg/T/N	7 072		6 937	98%	
4	Đơn giá tiền lương						
a	Vận chuyển C.nhân	đ/1000 DT	275		275	100%	
b	Vận chuyển than	“	286		286	100%	
c	Sửa chữa thiết bị	“	187		187	100%	
V	Tỷ lệ cố tức	%/Năm	6		6		

II - SỐ LIỆU BÁO CÁO TÀI CHÍNH TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2016

1- Các chỉ tiêu tài sản, vốn.

I.1 - Tài sản		MS	Số 31/12/2016	số 01/01/2016
A - Tài sản ngắn hạn		100	39 631 441 198	49 804 060 316
I. Tiền và các khoản tương đương tiền		110	636 237 673	1 197 567 376
II. Các khoản đầu tư TC ngắn hạn		120		
III. Các khoản phải thu		130	36 317 558 584	39 633 100 784
1. Phải thu của khách hàng		131	35 091 523 697	38 950 426 220
2. Trả trước cho người bán		132	639 000 000	254 000 000
5. Các khoản phải thu khác		136	587 034 887	428 674 564
IV. Hàng tồn kho		140	1 509 993 743	6 281 722 792
1. Hàng tồn kho		141	1 509 993 743	6 281 722 792
V. Tài sản ngắn hạn khác		150	1 167 651 198	2 691 669 364
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		151	1 167 651 198	2 691 669 364
2. Thuế GTGT được khấu trừ		152		

3. Thuế và các khoản phải thu NN	153		
4. Tài sản ngắn hạn khác	155		
B – Tài sản dài hạn	200	137 539 923 193	145 304 689 867
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		
II. Tài sản cố định	220	124 790 802 492	137 569 485 006
1. Tài sản cố định hữu hình	221	124 790 802 492	137 569 485 006
- Nguyên giá	222	391 369 764 425	362 514 065 484
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	-266 578 961 933	-224 944 580 478
III. Bất động sản đầu tư	230	7 908 635 250	
- Nguyên giá	231	7 942 927 974	
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232	-34 292 724	
IV Tài sản dở dang dài hạn	240	49 090 909	2 886 080 908
1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn	241		
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	49 090 909	2 886 080 908
V Tài sản dài hạn khác	260	4 791 394 542	4 849 123 953
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4 791 394 542	4 849 123 953
Tổng cộng Tài sản	270	177 171 364 391	195 108 750 183
I.2 - Nguồn vốn	MS	Số 31/12/2016	số 01/01/2016
A - Nợ phải trả (300 + 320)	300	139 738 259 804	161 157 009 898
I. Nợ ngắn hạn	310	83 131 980 164	103 792 881 437
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14 433 555 766	16 887 849 615
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		
3. Thuế và các khoản phải nộp NN	313	1 140 355 700	1 938 391 681
4. Phải trả người lao động	314	19 400 440 592	25 386 131 737
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	42 750 000	
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	1 813 960 595	3 519 386 159
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	46 048 834 406	52 959 262 640
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	252 083 105	3 101 859 605
II. Nợ dài hạn	330	56 606 279 640	57 364 128 461
1. Phải trả dài hạn khác	337	612 000 000	944 000 000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	55 994 279 640	56 420 128 461
B – vốn chủ sở hữu (400 = 410 + 420)	400	37 433 104 587	33 951 740 285
I. Vốn chủ sở hữu	410	37 433 104 587	33 951 740 285
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	32 797 970 000	32 797 970 000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	32 797 970 000	32 797 970 000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		
2. Vốn khác của CSH	414	472 691 257	472 691 257
3. Quỹ đầu tư phát triển	418	681 079 028	681 079 028
4. Lợi nhuận chưa phân phối	421	3 481 364 302	
5. Lợi nhuận chưa phân phối kỳ này	421b	3 481 364 302	
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		
Tổng cộng nguồn vốn	440	177 171 364 391	195 108 750 183

571
 C
 C
 TÀI
 TH
 VINA
 PHA...

Đánh giá, nhận xét qua một số chỉ tiêu:

$$1. \text{ Hệ số nợ phải trả năm 2016} = \frac{\text{Nợ phải trả}}{\text{Vốn CSH}} = \frac{139.738.259.804}{37.433.104.587} = 3,73 \text{ lần.}$$

Hệ số nợ phải trả năm 2015 = 4,75 lần như vậy hệ số nợ phải trả năm 2016 Công ty đã thực hiện giảm hơn so với năm 2015 là 1,02 lần, tuy nhiên Công ty cần có biện pháp giảm các khoản công nợ phải trả. Thực tế hệ số nợ năm 2016 cao hơn so với quy định của Nhà nước là 0,73 lần.

2. Khả năng thanh toán nợ đến hạn: 0,48 lần (39.631 Tr.đồng/83.132 Tr.đồng)

3. Hệ số bảo toàn vốn:

Năm 2016: $37.433/33.951 = 1,1$ Công ty đã đảm bảo được hệ số bảo toàn vốn theo quy định của Nhà nước.

4. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu ($3.481/37.433$) (ROA): 0,093

5. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản ($3.481/177.171$) (ROE): 0,020

2- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016

chỉ tiêu	Mã số	năm 2016	năm 2015
TỔNG DOANH THU (01+21+31)			
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	313.256.430.719	341.172.527.611
1. Doanh thu thuần	10	313.256.430.719	341.172.527.611
2. Giá vốn hàng bán	11	266.759.928.542	293.801.498.616
3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ(10-11)	20	46.496.502.177	47.371.028.995
4. Doanh thu hoạt động tài chính	21	13.120.923	23.595.582
5. Chi phí tài chính	22	10.637.710.691	10.546.288.092
Tr.đó: Chi phí lãi vay	23	10.637.710.691	10.446.957.563
6. Chi phí bán hàng	24		
7. Chi phí quản lý DN	26	32.535.321.280	31.175.418.030
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {20+21-22-25-26}	30	3.336.591.129	5.672.918.455
9. Thu nhập khác	31	2.965.917.241	719.719.591
10. Chi phí khác	32	1.555.325.871	780.705.822
11. Lợi nhuận khác (31-32)	40	1.410.591.370	-60.986.231
12. Tổng lợi nhuận trước thuế (30+40)	50	4.747.182.499	5.611.932.224
13. Thuế Thu nhập DN hiện hành	51	1.265.818.197	1.373.790.596
14. Lợi nhuận sau thuế (50-51)	60	3.481.364.302	4.238.141.628

3- Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước

CÁC KHOẢN THU NỢP	SỐ ĐẦU NĂM	SỐ PHẢI NỢP	SỐ ĐÃ NỢP	SỐ CÒN PHẢI NỢP
Các loại thuế				
1. Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.673.556.085	14.668.432.581	15.720.882.639	621.106.027
2. Tiền thuế đất		516.861.147	513.429.671	3.431.476
3. Thuế thu nhập DN	263.790.596	1.265.818.197	1.013.790.596	515.818.197
4. Thuế thu nhập cá nhân	1.045.000	364.389.991	365.434.991	0

5. Thuế môn bài		3 000 000	3 000 000	0
Các khoản nộp khác				
1. Truy thu thuế		476 343 116	476 343 116	
2. Nộp phạt thuế		273 086 004	273 086 004	
Tổng cộng	1 938 391 681	17 567 931 036	18 365 967 017	1 140 355 700

4- Về quỹ tiền lương.

Quỹ tiền lương năm 2016 như sau:

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Số dư đầu năm 01/01/2016	25.386.131.737
2	Số hạch toán vào chi phí năm 2016	91.241.806.649
3	Số thực chi năm 2016	97.227.497.794
4	Số dư cuối kỳ 31/12/2016	19.400.440.592

Công ty đã chi trong năm 2016 bằng nguồn lương của năm 2016 là 17.255.348.090 đồng. Lương kết dư dự phòng cho năm 2016 là: 2.145.092.502 đồng.

5. Về công tác quản lý TS, khấu hao TSCĐ và sửa chữa lớn TSCĐ

5.1 Về TSCĐ:

Tổng tài sản tăng trong năm 40.391 Tr.đ

Trong đó: - Mua sắm: 40.170 Trđ

- ĐTXD hoàn thành: 221 Tr.đ

Giảm trong năm: 11.535 tr.đ do thanh lý nhượng bán.

Công ty đã thuê trung tâm đấu giá Quảng ninh và thanh lý TSCĐ theo chế độ số tiền thu được do bán thanh lý: 3.086 tr.đ, chi phí cho thanh lý: 268 tr.đ

5.2 Khấu hao TSCĐ

Công ty thực hiện theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính.

5.3 Về sửa chữa lớn:

- Kế hoạch sửa chữa: 3 560 tr.đ

- Thực hiện: 3.537 Trđ đạt 99,4%

Công ty đã thực hiện đúng theo kế hoạch SC lớn của Tập đoàn, theo kế hoạch Công ty.

6. Về công tác quản lý vật tư

Tồn kho vật tư số đầu năm là 6.282 tỷ, số cuối năm 1.510 tỷ giảm 4.772 tỷ.

7. Về công nợ phải thu, phải trả:

- Công nợ phải thu đầu năm 39.633 tr.đ, cuối năm 36.318 tr.đ giảm 3.315 tr.đ

- Công nợ phải trả đầu năm 161.157 tr.đ, cuối năm 139.738 tr.đ giảm 21.419 tr.đ, trong đó nợ ngắn hạn giảm 20.661 trđ, nợ dài hạn giảm 758 tr.đ.

- Công ty đã có biên bản đối chiếu công nợ tỷ lệ 100%.

8- Về công tác đầu tư và xây dựng.

8.1 Công trình xây dựng:

- Trong năm 2016 Công ty đã đầu tư:

+ Xây dựng mới nhà chờ xe công nhân, VPDH và dịch vụ thương mại với tổng giá trị:

15.868.884.241 đ

Công ty đã thực hiện theo quy định của Nhà nước và Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

8.2 Về công tác đầu tư máy móc thiết bị động lực:

- Dự án đầu tư 20 xe chở công nhân với tổng giá trị: 30.826.121.643 đ

- Dự án đầu tư 01 xe nâng hàng với giá trị: 691.554.545 đ

1.02
 BỘ T
 THÁN
 VÀ Đ
 KHOÁ
 MỎ
 QUẢNG
 NINH

- Công ty đã mua lại 03 xe chở công nhân của Công ty Cổ phần than Mông dương với tổng giá trị: 947.284.545 đ.

IV – Kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Giám đốc

Trong năm 2016, HĐQT đã đề ra các mục tiêu cơ bản, chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và giám sát quá trình hoạt động, thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT theo đó Ban điều hành có những quyết định kịp thời góp phần mang lại hiệu quả và lợi ích cho Công ty và các cổ đông.

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2016 HĐQT Công ty đã ban hành: 26 biên bản, 35 nghị quyết, 31 quyết định. (Có báo cáo kèm theo)

2. Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của bộ máy điều hành.

- HĐQT thực hiện đúng chức năng giám sát các hoạt động của Ban giám đốc, cán bộ quản lý và phối hợp với BKS Công ty, hệ thống kiểm toán để kiểm tra thực hiện các nội dung chủ yếu, đó là:

+ Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch, các mục tiêu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, HĐQT Công ty và thực hiện chế độ tài chính của Nhà nước.

+ Kiểm tra tình hình chấp hành việc tuân thủ Luật pháp Nhà nước, các quy định của cơ quan chức năng và quy định của Công ty tạo điều kiện để Ban giám đốc chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch, hoạt động SXKD của Công ty, nâng cao chất lượng phục vụ, chất lượng sửa chữa, phát triển nguồn nhân lực, phòng ngừa và quản lý tốt rủi ro và quản lý tốt công tác an toàn, không để xảy ra tai nạn lao động, đảm bảo an toàn vận chuyển công nhân.

- HĐQT công ty đã tuân thủ pháp luật, đúng Điều lệ khi thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành kịp thời, đảm bảo nguyên tắc làm việc tập trung dân chủ trên cơ sở lợi ích của các cổ đông và sự phát triển của Công ty.

Trong năm HĐQT đã giám sát các hoạt động của Ban giám đốc và phối hợp với ban kiểm soát để chỉ đạo và điều hành nhiệm vụ SXKD của Công ty. Phối hợp chặt chẽ thường xuyên với Đảng bộ Công ty để lãnh đạo thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội cổ đông. Có mối quan hệ với Ban kiểm soát và Ban kiểm soát cũng được cung cấp đầy đủ tài liệu các cuộc họp của Hội đồng quản trị, thường xuyên cung cấp thông tin đến HĐQT và Ban Giám đốc các phòng ban quản lý góp phần hoàn thiện công tác quản lý SXKD ngày càng tốt hơn.

V. Phương hướng nhiệm vụ năm 2017 của Ban kiểm soát.

Thực hiện quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty; ban kiểm soát xây dựng kế hoạch kiểm tra tình hình SXKD năm 2017 như sau:

* Quý I: - Thẩm định báo cáo tài chính năm 2016; báo cáo giám sát quản lý và điều hành năm 2016 trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

- Lập báo cáo định kỳ năm 2016 gửi TKV.

* Quý II: - Kiểm tra tính tuân thủ các quy định pháp luật của các hoạt động SXKD; ban hành và sửa đổi các quy chế, quy định quản lý của Công ty.

- Kiểm tra báo cáo tài chính quý 1- 2017

* Quý III: - Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng năm 2017 của Công ty.

- Thực hiện chế độ, chính sách với người lao động.

* Quý IV: - Kiểm tra báo cáo tài chính 9 tháng năm 2017 của Công ty.

- Xem xét việc thực hiện kiến nghị của Ban kiểm soát.

Nhận xét kiến nghị:

- Các khoản công nợ phải thu của khách hàng đến cuối năm (31/12/2015) là : 38.950.426.220 đ, đến hết (31/12/2016) là 35.091.523.697 đ, so với năm 2015 đã giảm 3.858.902.523 đ, tuy nhiên Công ty cần tích cực hơn nữa việc thanh toán với khách hàng và thu hồi công nợ, giảm các khoản công nợ phải trả để giảm hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu.

- Khả năng thanh toán nợ đến hạn thời điểm 31/12/2016 là 0,48 lần, Công ty có dấu hiệu thuộc diện giám sát tài chính đặc biệt đề nghị Công ty có biện pháp tích cực trong việc thu hồi công nợ, đầu tư để tăng khả năng thanh toán và không là Công ty bị giám sát tài chính đặc biệt.

Trên đây là những nội dung chủ yếu của Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét Quyết định.

Nơi nhận:

- Như trên (Đề báo cáo);
- HĐQT;
- Giám đốc, các pgđ;
- Kế toán trưởng;
- Các thành viên BKS;
- Lưu VP, BKS.



Số: 21 / BC-ĐĐTMM

Quảng Ninh, ngày 05 tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO
V/v Thay đổi Trưởng ban Kiểm soát Công ty

Kính gửi: Quý vị cổ đông công ty cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ - Vinacomin

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 169 Luật Doanh nghiệp quy định: " Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây: a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 164 của Luật này" và Điểm a Khoản 1 Điều 164 quy định: " Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật này;

Căn cứ Điểm e Khoản 7 Điều 32 Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ - Vinacomin quy định: Thành viên Ban kiểm soát không còn là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức theo quyết định của tổ chức đó (theo Quyết định số: 385/QĐ-TKV ngày 13/3/2017 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam);

Căn cứ Khoản 8 Điều 32 Điều lệ Công ty quy định: Ban kiểm soát có thể được thay thế khi có chỗ trống bất ngờ phát sinh và thành viên mới này phải được chấp nhận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó.

Thực hiện Quyết định số: 385/QĐ-TKV ngày 13/3/2017 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về thay đổi Người đại diện của TKV tham gia Ban kiểm soát công ty cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ - Vinacomin. Ngày 16/3/2017, Người đại diện quản lý phần vốn của TKV tại công ty cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ-Vinacomin đã chỉ đạo thực hiện việc thay đổi Người đại diện của TKV tham gia Ban kiểm soát Công ty như sau:

1. Ông Lê Lương Ứng, Trưởng ban Kiểm soát Công ty thôi làm Người đại diện của TKV tham gia Ban kiểm soát công ty cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ-Vinacomin, từ nhiệm chức vụ Trưởng ban Kiểm soát Công ty.

2. Ông Phạm Xuân Phong, Phó trưởng ban Kiểm soát nội bộ Tập đoàn tham gia Ban kiểm soát Công ty và giới thiệu để bầu là Trưởng ban Kiểm soát công ty cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ-Vinacomin. *ly*

Kết quả ông Phạm Xuân Phong được bầu giữ chức Trưởng ban Kiểm soát công ty cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ-Vinacomin nhiệm kỳ 2016-2021 kể từ ngày 16/3/2017 và sẽ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó.

Trên đây là kết quả việc thay đổi Người đại diện của TKV tham gia Ban kiểm soát và được bầu giữ chức Trưởng ban Kiểm soát công ty cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ - Vinacomin.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Vũ Đức Tuấn

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
VÀ ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ - VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 22/QĐ-DDTM

Quảng Ninh, ngày 05 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Ban hành Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017
Công ty cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ - Vinacomin)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ - VINACOMIN

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014, và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26 tháng 4 năm 2016;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 của Công ty cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ - Vinacomin.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổ chức Đại hội, các thành viên liên quan và các cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ - Vinacomin chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- BTC ĐHQĐ;
- Lưu VT, TK HĐQT;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Vũ Đức Tuấn

**QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

*(Ban hành theo Quyết định số: 22 /QĐ-ĐDTM ngày 05 /4 /2017 của
Công ty cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ - Vinacomin)*

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông sử dụng cho việc tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ - Vinacomin.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.



**CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

Điều 4. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông.

1. Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ - Vinacomin theo danh sách chốt đến ngày 07/4/2017 hoặc những người được ủy quyền, tham dự họp lệ.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội

a) Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp;
- Giấy Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu;
- Giấy ủy quyền và thông báo mời họp (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).
- Đăng ký tham dự Đại hội: Cổ đông hoặc người được ủy quyền xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu Đại hội, 01 Thẻ biểu quyết bao gồm các nội dung: Mã số cổ đông; Số cổ phần được quyền biểu quyết (Sở hữu và/hoặc được ủy quyền) *ly*

b) Được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

c) Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tịch đoàn, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban thư ký.

d) Tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp.

e) Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

f) Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông phải tuân theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

g) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Đoàn chủ tịch, Chủ tọa Đại hội.

1. Đoàn chủ tịch do ĐHĐCĐ bầu; Chủ tịch đoàn là người chủ trì Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch:

a) Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự; đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

b) Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.

c) Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

d) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

Điều 6. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Ban Tổ chức Đại hội quyết định thành lập. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với Danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt tại thời điểm ngày 07/4/2017; Phát tài liệu đại hội và Thẻ biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 7. Ban thư ký Đại hội.

1. Ban tổ chức giới thiệu Ban thư ký, Đại hội đồng cổ đông lựa chọn và biểu quyết thông qua tại Đại hội.
2. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:
 - a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.
 - b) Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
 - c) Tiếp nhận phiếu hỏi ý kiến của cổ đông.

CHƯƠNG III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 8. Điều kiện tiến hành Đại hội.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp và ủy quyền tham dự đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt tại thời điểm ngày 07/4/2017.

Điều 9. Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội.

1. Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng **Thẻ biểu quyết** theo số cổ phần sở hữu và đại diện.


2. Cách thức biểu quyết: Các nội dung biểu quyết trong chương trình Đại hội thực hiện theo quyết định của Chủ tọa với hình thức phù hợp với diễn biến Đại hội, cụ thể:

a) Biểu quyết bằng cách giơ **Thẻ biểu quyết**: Một số vấn đề khác cổ đông thực hiện giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội theo yêu cầu của Chủ tọa để biểu quyết theo nội dung: Đồng ý; Không đồng ý; hoặc không có ý kiến, cụ thể:

- Thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Bầu cử và Kiểm phiếu và thông qua Chương trình nghị sự;
- Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội;
- Và các nội dung khác theo diễn biến thực tế.

3. Tổng số phiếu đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến của từng nội dung sẽ được Trưởng Ban Bầu cử và Kiểm phiếu thông báo kết quả tại Đại hội.

Điều 10. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong chương trình Đại hội được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp chấp thuận. 

Điều 11. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.
2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được thư ký Đại hội lưu giữ tại Công ty.

**CHƯƠNG IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 12. Quy chế này gồm có 12 điều do Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ - Vinacomin ban hành tuân thủ các quy định pháp luật.

Các Cổ đông, thành viên Ban Tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 của Công ty cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ - Vinacomin chịu trách nhiệm thi hành./.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]

Vũ Đức Tuấn

**BÁO CÁO CÔNG KHAI CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NĂM 2016;
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2016;**

Kính thưa Quý vị đại biểu,

Kính thưa Đại hội.

Được sự phân công của BTC Đại hội, tôi xin báo cáo trước Đại hội các nội dung sau:

I. Báo cáo công khai các chỉ tiêu tài chính 2016 sau kiểm toán (biểu kèm theo)

II. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán;

Căn cứ Biên bản số 133/BB-ĐĐTĐM ngày 20/01/2017 của HĐQT Công ty về thông qua chủ trương phân phối lợi nhuận năm 2016 và báo cáo số 90/BC -ĐĐTĐM ngày 09/2/2017 của HĐQT Công ty về việc xin ý kiến TKV phân phối lợi nhuận năm 2016;

Căn cứ công văn số 732/TKV-KS ngày 22/02/2017 của HĐTV Tập đoàn TKV về phân phối lợi nhuận năm 2016 của Công ty;

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông Công ty phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 như sau:

1	Lợi nhuận trước thuế	4.747.482.499
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.265.818.197
3	Lợi nhuận sau thuế (3 = 1 - 2)	3.481.664.302
4	Dự kiến phân phối LN còn lại (4)	3.481.664.302

TT	NỘI DUNG	TIỀN PHÂN PHỐI
a	Chia cổ tức (6% trên vốn điều lệ)	1.967.878.200
b	Bổ sung quỹ đầu tư phát triển $[30\% \times (4 - a)]$	454.135.831
c	Bổ sung quỹ khen thưởng, phúc lợi $(c = 4 - a - b - d)$	965.566.938
	Trong đó: - Quỹ Khen thưởng	289.670.081
	- Quỹ phúc lợi	675.896.857
d	Quỹ thưởng người QLDN (1 x QL Người QL tháng)	94.083.333

5. Phương án chia cổ tức:

- **Hình thức thanh toán:** Đối với cổ đông phổ thông là người lao động trong Công ty thanh toán bằng tiền mặt, với TKV thanh toán bằng chuyển khoản sau khi tổ chức xong Đại hội.

- **Danh sách chia cổ tức:**

TÊN CỔ ĐÔNG	GIÁ TRỊ PHÂN VỐN GÓP (đ)	SỐ TIỀN CỔ TỨC ĐƯỢC CHIA (đ)
Tập đoàn CN Than- Khoáng sản VN	31.238.090.000	1.874.285.400
Người lao động trong công ty (692 cổ đông)	1.559.880.000	93.592.800
Tổng cộng	32.797.970.000	1.967.878.200

+ Kính thưa Đại hội, Tôi vừa trình bày xong các nội dung: Báo cáo công khai các chỉ tiêu tài chính năm 2016; phương án phân phối lợi nhuận năm 2016

+ Cuối cùng xin kính chúc quý vị đại biểu sức khỏe - hạnh phúc và thành công. Xin trân trọng cảm ơn.

PHÒNG KTTK


Nguyễn Ngọc Hải

Quảng ninh, ngày 12 tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO CÔNG KHAI MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NĂM 2016

(Theo thông tư số 29/2005/TT-BTC Ban hành ngày 14 tháng 4 năm 2005 của Bộ Tài chính)

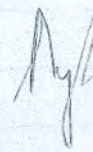
(Số liệu sau kiểm toán)

Đơn vị tính: Đồng

TT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ TRÊN BCĐKT	NĂM TRƯỚC	NĂM BÁO CÁO
A	Tình hình tài chính			
I	Tài sản ngắn hạn	100	49.804.060.316	39.631.441.198
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	1.197.567.376	636.237.673
2	Các khoản phải thu	130	39.633.100.784	36.317.558.584
3	Hàng tồn kho	140	6.281.722.792	1.509.993.743
4	Tài sản ngắn hạn khác	150	2.691.669.364	1.167.651.198
II	Tài sản dài hạn	200	145.304.689.867	137.539.923.193
1	Các khoản phải thu dài hạn	210		
2	Tài sản cố định	220	140.455.565.914	124.839.893.401
	+ Nguyên giá	222	362.514.065.484	391.369.764.425
	+ Giá trị hao mòn lũy kế	223	-224.944.580.478	-266.578.961.933
	+ Chi phí XDCB dở dang	230	2.886.080.908	49.090.909
3	Bất động sản đầu tư			7.908.635.250
	+ Nguyên giá	222		7.942.927.974
	+ Giá trị hao mòn lũy kế	223		-34.292.724
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		
5	Tài sản dài hạn khác	260	4.849.123.953	4.791.394.542
III	Nợ phải trả	300	161.157.009.898	139.738.259.804
1	Nợ ngắn hạn	310	103.792.881.437	83.131.980.164
	Trong đó: Quỹ khen thưởng phúc lợi	323	3.101.859.605	252.083.105
2	Nợ dài hạn	330	57.364.128.461	56.606.279.640
IV	Vốn chủ sở hữu	400	33.951.740.285	37.433.104.587
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	32.797.970.000	32.797.970.000
	Trong đó: Vốn góp của Nhà nước		31.238.090.000	31.238.090.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	412		
3	Cổ phiếu ngân quỹ	414		
4	Quỹ đầu tư phát triển	417	681.079.028	681.079.028
5	Quỹ dự phòng tài chính	418		
6	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	413	472.691.257	472.691.257
7	Lợi nhuận chưa phân phối	420		3.481.364.302

TT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ TRÊN KQHDKD	NĂM TRƯỚC	NĂM BÁO CÁO
B	Kết quả kinh doanh			
	Tổng doanh thu	01+21+31	341.915.842.794	316.235.468.883
	Tổng lãi (+), Lỗ (-)	50	5.611.932.224	4.747.182.499
	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN	60	4.238.141.628	3.481.364.302
	Tổng phải nộp ngân sách trong năm		15.566.802.299	17.567.931.036
C	Các chỉ tiêu đánh giá khác			
	Tỷ suất lợi nhuận / doanh thu		1,64%	1,50%
	Lợi nhuận / Vốn đầu tư của CSH		0,17	0,14
	Tổng nợ phải trả/Vốn ĐT của CSH		4,91	4,26
	Lợi nhuận được chia từ vốn NN tại CTy		1.874.285.400	1.874.285.400
	Tổng quỹ lương		91.760.000.000	85.239.000.000
	Số lao động bình quân trong năm		1070	1024
	Thu nhập BQ (đồng/người/tháng)		7.146.417	6.936.768

PHÒNG KTTK



Nguyễn Ngọc Hải

Quảng Ninh, ngày 05 tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO

**Tiền thù lao chi trả HĐQT, BKS năm 2016
Đề xuất mức thù lao chi trả HĐQT, BKS năm 2017**

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ - Vinacomin ngày 26 tháng 4 năm 2016 và nghị quyết số 51/NQ-ĐDTM ngày 05/7/2016; nghị quyết số 09/NQ-ĐDTM ngày 16/ 3 /2017 về chi trả tiền thù lao cho HĐQT, ban Kiểm soát Công ty, Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội:

I. Tiền thù lao chi trả HĐQT, Ban kiểm soát năm 2016

1. Mức thù lao quý I năm 2016

TT	CHỨC DANH	SỐ LƯỢNG	MỨC LƯƠNG VCQL CH. TRÁCH (Theo QĐ1666/ QĐ- TKV ngày 30/7/2014)	MỨC THÙ LAO HÀNG THÁNG (đồng)	THÙ LAO QUÝ I/2016 (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=19% x (4)	6 = (3) x (5) x 3 tháng
1	Chủ tịch HĐQT	01 người	24.300.000	4.610.000	13.830.000
2	Ủy viên HĐQT -Giám đốc	01 người	23.400.000	4.440.000	13.320.000
3	Ủy viên HĐQT -P. Giám đốc	01 người	20.700.000	3.930.000	11.790.000
4	Trưởng BKS	01 người	20.700.000	3.930.000	11.790.000
5	Ủy viên BKS	02 người	18.900.000	3.590.000	21.540.000
	<u>Tổng số</u>				<u>71.760.000</u>

2. Thù lao quý từ II đến quý IV năm 2016

TT	CHỨC DANH	SỐ LƯỢNG	MỨC LƯƠNG VCQL CH. TRÁCH (Theo QĐ1666/ QĐ-TKV ngày 30/7/2014)	MỨC THÙ LAO HÀNG THÁNG (đồng)	THÙ LAO, T.LƯƠNG QUÝ II, III, IV/2016 (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=19% x (4)	6 = (3) x (5) x 9 tháng
1	Chủ tịch HĐQT	01 người	24.300.000	4.610.000	41.490.000
2	Ủy viên HĐQT - Giám đốc	01 người	23.400.000	4.440.000	39.960.000
3	Ủy viên HĐQT - P. Giám đốc	01 người	20.700.000	3.930.000	35.370.000
4	Trưởng BKS chuyên trách	01 người	20.700.000		186.300.000
5	Ủy viên BKS	02 người	18.900.000	3.590.000	64.620.000
	<u>Tổng số</u>				<u>367.740.000</u>

3. Đề xuất chi trả thù lao năm 2017

TT	CHỨC DANH	SỐ LƯỢNG	MỨC LƯƠNG NGƯỜI Q. LÝ CH. TRÁCH (Theo QĐ 279/ QĐ-TKV ngày 23/02/2017)	MỨC THÙ LAO HÀNG THÁNG (đồng)	THÙ LAO NĂM 2017 (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=19% x (4)	(6) = (3)x(5)x12 tháng
1	Chủ tịch HĐQT	01 người	25.700.000	4.883.000	58.596.000
2	Ủy viên HĐQT	02 người	21.900.000	4.161.000	99.864.000
3	Trưởng BKS	01 người	21.900.000	4.161.000	49.932.000
4	Ủy viên BKS	02 người	21.900.000	4.161.000	99.864.000
	<u>Tổng số</u>				<u>308.256.000</u>

ly

Căn cứ các chỉ tiêu và hiệu quả SXKD của Công ty năm 2017, mức thù lao của các thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm sẽ được quyết toán và hưởng tối đa bằng 19% mức tiền lương thực hiện của chức danh quản lý chuyên trách.

Hàng tháng các thành viên HĐQT và BKS làm công tác kiêm nhiệm tại Công ty được thanh toán 80% mức thù lao cho tháng đó; số 20% còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

Cách thức chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty theo quy định tại quyết định số: 1159/QĐ-TKV ngày 31/5/2016 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Đức Tuấn

Quảng Ninh, ngày 05 tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO
Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016
Phương hướng, nhiệm vụ năm 2017

Căn cứ khoản 5, điều 25 về quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ - Vinacomin đã được thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 26 tháng 4 năm 2016;

HĐQT công ty báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả thực hiện nghị quyết ĐHCĐ và kết quả hoạt động, giám sát của HĐQT đối với Ban giám đốc, cán bộ quản lý Công ty năm 2016 - Phương hướng, nhiệm vụ năm 2017 như sau:

I. Cơ cấu tổ chức, hoạt động và giám sát của HĐQT

1. Cơ cấu tổ chức

Hội đồng quản trị công ty gồm 03 ủy viên, trong đó: Chủ tịch HĐQT là người đại diện phần vốn của Tập đoàn tại Công ty, 01 ủy viên thường trực - Bí thư đảng ủy - Giám đốc công ty; 01 ủy viên kiêm phó giám đốc công ty. Các ủy viên HĐQT được phân công phụ trách, theo dõi từng lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh cụ thể, phù hợp với trình độ, năng lực, kinh nghiệm của mình; thực hiện đúng, đủ chức trách, nhiệm vụ được giao theo quy định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định của TKV.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, các văn bản quy định liên quan và quy chế phối hợp với Ban chấp hành đảng bộ công ty. Trong năm 2016, Hội đồng quản trị công ty đã chỉ đạo bộ máy điều hành quản lý công ty chặt chẽ, minh bạch, đúng pháp luật, tuân thủ các quy định của TKV.

HĐQT đã chỉ đạo 01 lần Đại hội đồng cổ đông thường niên. Tổ chức 26 lần họp toàn thể (có 04 lần họp thường kỳ, 22 lần họp phát sinh để giải quyết các vấn đề liên quan trong sản xuất), ban hành 35 Nghị quyết chỉ đạo sản xuất kinh doanh. Bám sát các chủ trương kế hoạch, các giải pháp chỉ đạo của Tập đoàn cũng như thực tế sản xuất của Công ty để kịp thời chỉ đạo bộ máy điều hành khắc phục khó khăn, ổn định sản xuất. Ban hành các quy chế quản lý trong nội bộ công ty, như (QC Khoán - Quản trị chi phí, QC quản lý Vật tư, quy chế Tiền lương, QC quản lý ĐTXD...) nhằm nâng cao hiệu quả quản trị Doanh nghiệp. Qua đó, các mặt hoạt

động quản lý, sản xuất kinh doanh, thực hiện chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, bảo vệ môi trường... của công ty đạt kết quả tốt, được cấp trên đánh giá cao.

Tôn trọng quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. Tiếp thu, xem xét giải quyết các kiến nghị của Ban kiểm soát để khắc phục, hoàn thiện các mặt quản lý nhằm nâng cao hiệu quả SXKD.

3. Thực hiện nhiệm vụ giám sát

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, HĐQT đã giám sát Ban giám đốc, cán bộ quản lý thông qua việc kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết, quyết định của HĐQT.

Ban giám đốc đã kịp thời tổ chức triển khai các Nghị quyết, quyết định của HĐQT theo yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện tốt công tác quản lý, quản trị chi phí; tổ chức - điều hành sản xuất linh hoạt, hiệu quả. Kiểm tra, rà soát, trình HĐQT ban hành các quy chế quản lý, sửa đổi bổ sung các định mức kinh tế kỹ thuật theo quy định của Nhà nước và hướng dẫn của Tập đoàn phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty. Kịp thời chấn chỉnh các tồn tại, thiếu sót trong công tác quản lý. Phối hợp chặt chẽ với tổ chức Đảng và đoàn thể quần chúng tạo lên sức mạnh tổng hợp để hoàn thành nhiệm vụ kinh tế - chính trị, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động.

II. Thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016

Trong năm qua Công ty gặp một số khó khăn về việc làm về sản lượng, doanh thu, chi phí. Song HĐQT đã kịp thời họp bàn, ban hành các nghị quyết chỉ đạo ổn định sản xuất, triển khai thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016 với kết quả sau:

1. Về SXKD

- Đảm bảo an toàn, an ninh trật tự trong SXKD
- Giữ vững an toàn về tài sản, về vốn và con người;
- Chất lượng dịch vụ đưa đón công nhân được nâng cao: xe ô tô được đầu tư mới, trang thiết bị trên xe đầy đủ, nội thất hiện đại. Xây dựng, triển khai các phương án điều hành sản xuất phù hợp với thực tế sản xuất đảm bảo an toàn, tiết kiệm, hiệu quả. Kịp thời kiện toàn sắp xếp tổ chức sản xuất phù hợp trước tình hình mới.

- Tổng doanh thu đạt 316, 235 tỷ đồng, đạt 103% so với kế hoạch và bằng 92,5,5 % so với năm 2015.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 4,747 tỷ đồng, đạt 118,7% so với kế hoạch và bằng 84,6 % so với năm 2015.

- Thu nhập bình quân của người lao động đạt 6.973.000 đồng/người/tháng, đạt 101,3 % so với kế hoạch và bằng 97,2% so với năm 2015. Quan tâm giải quyết đầy đủ, kịp các chế độ chính sách với người lao động.

2. Công tác Đầu tư - XD CB. Triển khai các dự án Đầu tư xây dựng đúng quy định đảm bảo ổn định phát triển sản xuất lâu dài. Trong quá trình thực hiện như: Lập dự án, Quản lý dự án, lập, phê duyệt HSMT, đăng tải, mở thầu, xét thầu và phê duyệt kết quả đấu thầu, ký kết thực hiện hợp đồng... Công ty thực hiện đúng theo pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn về quản lý đầu tư xây dựng của Tập đoàn.

* Giá trị đầu tư thực hiện (tăng tài sản): 48,333 tỷ đồng.

3. Công tác bảo toàn và phát triển vốn

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
Tài sản ngắn hạn	49.804.060.316	39.631.441.198
Tài sản dài hạn	145.304.689.867	137.539.923.193
Cộng tài sản	195.108.750.183	177.171.364.391
Nợ phải trả	161.157.009.898	139.738.259.804
Nguồn vốn chủ sở hữu	33.951.740.285	37.433.104.587
Cộng nguồn vốn	195.108.750.183	177.171.364.391

4. Công tác Tài chính - Khoán - Quản trị chi phí

- Tổ chức quản lý tài chính một cách chủ động, linh hoạt, theo đúng quy định. Sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn phục vụ kế hoạch SXKD. Chủ động thu hồi công nợ. Tài chính của Công ty ổn định, không có nợ xấu, đảm phục vụ SXKD và chi trả các dự án ĐTXD. Thực hiện đầy đủ, đúng chế độ nộp ngân sách Nhà nước và trích nộp các quỹ theo quy định của Tập đoàn.

- Sửa đổi ban hành quy chế Khoán - Quản trị chi phí theo hướng dẫn của Tập đoàn, phù hợp với thực tế của công ty. Tổ chức công tác giao khoán quản chặt chẽ, hợp lý, linh hoạt. Giao khoán cụ thể đến từng đơn vị, phân xưởng, đầu thiết bị, các chi phí đều được theo dõi, kiểm tra giám sát.

5. Công tác Vật tư - Hợp đồng

- Xây dựng, hoàn thiện quy chế quản lý Vật tư và các quy định liên quan. Kiểm tra giám sát chặt chẽ kịp thời các thiếu sót, tồn tại. Mua sắm Vật tư theo đúng quy định của Công ty và của Tập đoàn, đảm bảo chất lượng, tiến độ, giá cả cạnh tranh. Theo dõi rà soát hàng hoá nhập, xuất, tồn, đảm bảo giá trị hàng tồn kho theo quy định.

- Các hợp đồng kinh tế công ty ký kết với các đối tác đều phù hợp với pháp luật và các quy định của Tập đoàn và của Công ty.

6. Công tác Tổ chức - Lao động-Tiền lương. Thực hiện nghiêm túc chỉ thị số 51/CTLT/TGD-CĐTKV của Tập đoàn về tăng cường quản lý công tác tuyển dụng, sử dụng và tái cơ cấu lực lượng lao động. Công tác quản lý lao động, tiền lương và phát triển nguồn nhân lực, chuyển xếp lương mới được thực hiện đúng

theo các qui định của Nhà nước, của Tập đoàn và của Công ty. Hoàn thiện quy chế quản lý, sử dụng tiền lương, tiền thưởng và các quy định thanh toán lương, trả lương theo chỉ tiêu giao khoán đến từng đơn vị. Tiền lương và thu nhập được gắn với số lượng, chất lượng sản phẩm, trả lương trực tiếp đến người lao động, đúng kỳ hạn.

III. Thực hiện mối quan hệ công tác với tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội

Triển khai đầy đủ, kịp thời các nội dung về Quy chế phối hợp lãnh đạo giữa HĐQT và Đảng ủy công ty. Trong quá trình sản xuất kinh doanh, Ban giám đốc luôn phối hợp chặt chẽ với tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh công ty để chỉ đạo, động viên CNCB đoàn kết thống nhất vì mục tiêu ổn định và phát triển chung của công ty.

IV. Kết luận. Năm 2016, mặc dù còn gặp rất nhiều khó khăn. Song được sự quan tâm chỉ đạo tạo điều kiện của Tập đoàn và của chính quyền các cấp. HĐQT đã cùng đảng ủy, ban giám đốc kịp thời có các giải pháp quản trị doanh nghiệp linh hoạt, hiệu quả; bảo toàn phát triển vốn Chủ sở hữu; đảm bảo lợi nhuận, cổ tức cổ đông, thực hiện thành công Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016.

V. Kết quả hoạt động của các thành viên HĐQT

- Căn cứ Điều lệ của Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và Quyết định của Chủ tịch HĐQT Công ty về phân công nhiệm vụ các Ủy viên HĐQT. Trong năm các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ được giao cụ thể như sau:

1. Ông Vũ Đức Tuấn - Chủ tịch HĐQT

Thực hiện tốt nhiệm vụ Tập đoàn và của HĐQT giao, cùng các thành viên HĐQT quản lý và sử dụng hiệu quả vốn và các nguồn lực khác do Tập đoàn giao cho Công ty. Cùng HĐQT kịp thời ban hành các nghị quyết chỉ đạo sản xuất, quản trị doanh nghiệp, có lợi nhuận, bảo toàn vốn-chủ sở hữu. Thực hiện tiết giảm chi phí, thực hành tiết kiệm tại đơn vị, nâng cao năng xuất lao động, đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Công ty theo chỉ đạo của Tập đoàn.

2. Ông Phan Văn Cường - Ủy viên thường trực HĐQT - Bí thư đảng ủy - Giám đốc công ty

Thực hiện tốt nhiệm vụ Tập đoàn và của HĐQT giao Cùng các thành viên HĐQT lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức quản lý, điều hành Công ty thực hiện đầy đủ các chỉ tiêu kinh tế - xã hội. Tổ chức hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu SXKD năm 2016 theo kế hoạch phối hợp kinh doanh với Tập đoàn. Đảm bảo an toàn an ninh trật tự, PCCN. Đảm bảo đủ việc làm, ổn định thu nhập, cải thiện đời sống tinh thần vật chất cho người lao động. Thực hiện đúng quy định của Nhà nước, của Tập đoàn. Thường xuyên sắp xếp, đổi mới, kiện toàn cơ cấu tổ chức hoạt động của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả SXKD.

32
Y
H
JAE
Q
'IN
TUAN

3. Ông Hoàng Minh Sơn - Ủy viên HĐQT - Phó GD công ty

Thực hiện tốt nhiệm vụ của HĐQT và ban Giám đốc giao trong các lĩnh vực: Quản lý kỹ thuật thiết bị, vật tư, môi trường công tác đào tạo, sáng kiến; BVQS, ANQP, PCCN, chăm sóc sức khỏe đời sống người lao động... Luôn sâu sát, kịp thời chỉ đạo, điều hành các đơn vị phòng ban thực hiện đúng các quy định quản lý, nâng cao năng suất chất lượng hiệu quả công việc, hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch được giao.

VI. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2017

Năm 2017 dự báo kinh tế thế giới và trong nước bên cạnh những thuận lợi còn có những khó khăn thách thức. Mục tiêu tổng quát năm 2017 của Chính phủ là đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, tạo chuyển biến rõ rệt trong thực hiện ba đột phá chiến lược, tái cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Đối với Tập đoàn phải đối mặt với những khó khăn, thách thức rất lớn về tiêu thụ than, giá thành sản xuất; về sụt giảm hiệu quả kinh doanh, nhu cầu đầu tư cho phát triển sản xuất, cải thiện thu nhập cho người lao động. Trước tình hình mới, để ổn định và phát triển sản xuất, bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước, đảm bảo lợi nhuận, cổ tức cho cổ đông, trong năm 2016, HĐQT cần tập trung giải quyết các vấn đề sau:

1. Triển khai kịp thời, nghiêm túc các quy định của Nhà nước, hướng dẫn của Tập đoàn. Tranh thủ sự quan tâm chỉ đạo tạo điều kiện của Tập đoàn và của các cấp, các ngành để ổn định sản xuất. Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho Giám đốc trong công tác điều hành để triển khai thực hiện hiệu quả nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết HĐQT.

2. Tăng cường giám sát, chỉ đạo bộ máy quản lý, điều hành thực hiện sản xuất kinh doanh đúng pháp luật, quy định của Tập đoàn, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết Hội đồng quản trị. Đảm bảo lợi nhuận, bảo toàn phát triển vốn, đảm bảo quyền lợi chính đáng của các cổ đông và người lao động trong công ty.

3. Phối hợp chặt chẽ với BCH Đảng ủy, các tổ chức đoàn thể chỉ đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế chính trị, tạo động lực phát triển sản xuất; phấn đấu xây dựng uy tín, thương hiệu và sự phát triển bền vững của công ty.

4. Chỉ đạo Ban Giám đốc, viên chức quản lý triển khai các nhiệm vụ sau:

- Đảm bảo an toàn trong tất cả mọi lĩnh vực SXKD. Giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhất là đối với cán bộ quản lý và công nhân kỹ thuật để đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của công ty. Nâng cao chất lượng dịch vụ: đưa đón công nhân, phục vụ khách tham quan du lịch, vận chuyển than, sửa chữa xe cho khách hàng. Tiếp tục tổ chức nghiên cứu thị trường ngoài TKV, xây dựng lực lượng chuyên trách, chuyên nghiệp tạo nếp văn hóa phục vụ khách

Ly



du lịch mở hướng kinh doanh mới để tăng doanh thu, tạo thêm việc làm thu nhập cho người lao động.

- Tính toán đầu tư thiết bị, xây dựng công trình vật thể kiến trúc thật sự cần thiết phục vụ sản xuất kinh doanh của công ty theo khả năng thu xếp vốn có tính đến chiến lược phát triển của Công ty với mục tiêu đạt hiệu quả cao nhất.

- Sắp xếp bộ máy quản lý tinh gọn, hiệu quả, cơ cấu lao động, ngành nghề, đa dạng sản phẩm dịch vụ tạo khả năng cạnh tranh cao. Ứng dụng CNTT và tiến bộ KHKT để nâng cao hiệu quả SXKD. Chú trọng phát triển văn hoá doanh nghiệp. Đảm bảo đủ việc làm, ổn định thu nhập, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Phân đầu mức cổ tức đạt $\geq 6\%$ trên vốn điều lệ, hoàn thành kế hoạch PHKD với Tập đoàn và Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017.

Trên đây là báo cáo thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ, hoạt động và kết quả giám sát của HĐQT đối với Ban giám đốc, cán bộ quản lý công ty trong năm 2016, phương hướng nhiệm vụ năm 2017. HĐQT xin trân trọng báo cáo trước Đại hội và xin ý kiến của quý vị đại biểu cổ đông.

Nơi nhận:

- Các Cổ đông
- Lưu VT, TK HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Đức Tuấn